

TUẦN 1

Thứ Ba ngày 5 tháng 9 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

LỄ KHAI GIẢNG

GIÁO DỤC NẾP SỐNG THANH LỊCH

BÀI 2: LỜI CHÀO

(DẠY THEO TÀI LIỆU)

Thứ Tư ngày 6 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ

LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Làm quen với trường, lớp.
- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.
- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV : Nắm vững các nguyên tắc giao tiếp khi chào hỏi, giới thiệu, làm quen.
- Hiểu công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập cần thiết đối với học sinh như sách vở, phấn bảng, bút mực, bút chì, thước kẻ, gọt bút chì, tẩy... Hiểu thêm công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng học tập khác (đồ dùng bắt buộc) như bộ thẻ chữ cái,

HS: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” – hát theo nhạc. - GV chúc mừng học sinh đã được vào L1 - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:	- Lớp hát bài hát - HS vỗ tay - HS quan sát tranh trong SHS

2. Làm quen với trường lớp

- + Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?
- + Khung cảnh gồm những gì?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp. Ví dụ: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,...động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:

3. Làm quen với bạn bè.

- + Tranh vẽ những ai?
 - + Các bạn HS đang làm gì?
 - + Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau.
- Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
 - GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.
 - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau
 - GV nhận xét
 - GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè.

4. Củng cố, tiếp nối.

- GV nhận xét tiết học
- HS giải lao trước khi vào tiết 2

(trang 7)

- 2-3 HS trả lời(HS kể tên những phòng, những dãy nhà có trong trường mình)
- HS trao đổi ý kiến.

- HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)
- 4, 5 HS trả lời

- HS lắng nghe

- Thảo luận nhóm đôi
- Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp.
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HD làm quen với trường, lớp: Cho HS đứng trước cửa lớp quan sát trường, lớp.

Hỏi: - Trường mình có mấy khu nhà? Lớp của chúng ta ở khu nhà nào? Khu nhà có mấy tầng?

- Lớp của chúng ta là phòng số bao nhiêu?

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ

LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với trường, lớp.
- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.
- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV : Nắm vững các nguyên tắc giao tiếp khi chào hỏi, giới thiệu, làm quen.
- Hiểu công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập cần thiết đối với học sinh như sách vở, phấn bảng, bút mực, bút chì, thước kẻ, gọt bút chì, tẩy... Hiểu thêm công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng học tập khác (đồ dùng bắt buộc) như bộ thẻ chữ cái,

HS: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5. Nói tiếp: - GV cho HS nghe bài: “Em yêu trường em” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình. + Kể tên những đồ dùng có trong bài hát. - Nhận xét 6. Làm quen với đồ dùng học tập - GV yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập. - GV đọc tên từng đồ dùng học tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập: + Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì? + Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?	- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi - HS nối tiếp kể - HS quan sát tranh - 5-7 HS trình bày - HS đưa ra đồ dùng học tập tương ứng. - HS quan sát tranh, trao đổi theo nhóm. - VD: + Một bạn HS đang dùng SHS trong giờ học - Sách để

- GV gọi HS nói về các đồ dùng của mình. - GV nhận xét - GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập: + Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quần mép? + Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao? + Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào? + Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sút mẻ? + Khi nào cần phải gọt lại bút chì? - GV nhận xét. - GV cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập. - GV tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý). 7. Củng cố, tiếp nối - Nhận xét chung giờ học. - GV khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học. - GV dặn HS chuẩn bị bài sau : Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe	học + Một bạn cảm thước kẻ và kẻ lên giấy -Thước để kẻ..... - 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có. - HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập. HS nhận xét HS nhận xét. - Theo dõi - HS thực hành - HS chú ý nghe và giải các câu đố - Theo dõi - HS nhắc lại nội dung vừa học HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Chốt tư thế đọc, viết đúng: Cho HS quan sát ảnh và nói.

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI NGHE(t1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc,viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập.

II.ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Sách Tiếng việt 1. Bài giảng điện tử
- HS: Sách Tiếng việt 1, bộ đồ dùng TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò: “Khéo tay, hay làm” . - Chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cầm thước kẻ kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì. - Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương 2. Quan sát các tư thế 2.1. Quan sát tư thế đọc - GV yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS (trang 9) và trả lời các câu hỏi: + Bạn HS trong tranh đang làm gì ? + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ? + Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao ? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi	- Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi HS lắng nghe - HS quan sát 2 tranh trong SHS - 2-3 HS trả lời. - HS trao đổi ý kiến. - Lắng nghe

đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn - GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc. - GV nêu tác hại của việc ngồi đọc sai tư thế, cận thị, cong vẹo cột sống.	
2.2. Quan sát tư thế viết. - Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong SHS (trang 9) và trả lời các câu hỏi: + Bạn HS trong tranh đang làm gì ? + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ? + Các bạn HS đang làm gì? - Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 trong SHS (trang 9) và trả lời các câu hỏi: + Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai? - GV gọi HS trả lời - GV nhận xét và cho HS nêu lại. - GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mắt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết. - GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế. + Cong vẹo cột sống + Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm. 2.3. Quan sát tư thế nói nghe - Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS (trang 10-11) và trả lời các câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Giáo viên và các bạn đang làm gì? + Những bạn nào có tư thế (đáng ngồi, vẻ mặt,	- HS quan sát tranh trong SHS - 2, 3HS trả lời - Thảo luận nhóm và trả lời - Lắng nghe và thực hiện - HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng. - HS quan sát

ánh mắt, ...) đúng giờ học? + Những bạn nào có tư thế không đúng? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời. + Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không? + Muốn nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao? - GV gọi đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét thống nhất câu trả lời. - GV nêu : Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muốn phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.	- Thảo luận nhóm - Trình bày - Lắng nghe - Lắng nghe
3. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe. 3.1 Thực hành tư thế đọc - GV yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2: sách cầm trên tay) - Mời HS thể hiện - GV nhận xét 3.2 Thực hành tư thế viết. - GV yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bằng con, viết vở. - GV mời HS thể hiện - GV nhận xét 3.3 Thực hiện tư thế nói nghe. - GV yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học. - GV mời HS thể hiện 4. củng cố, tiếp nối	- 5-7 HS thể hiện - Lắng nghe - 4 -5 HS thể hiện - Lắng nghe - 3-5 HS thể hiện

- GV nhận xét - GV nhận xét chung giờ học. - GV khen ngợi và động viên HS. - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học. GV khuyến khích thực hành giao tiếp ở nhà. - GV dặn HS chuẩn bị bài sau : Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh. Làm quen với bảng chữ cái	- Lắng nghe - Theo dõi - HS nhắc lại nội dung vừa học HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

- Biết cách bắt chuyện với bạn mới gặp. Biết giới thiệu về bản thân
- Tự tin, cởi mở trong giao tiếp với bạn mới ở trường và nơi ở
- Rèn luyện kỹ năng lắng nghe và kỹ năng diễn đạt suy nghĩ
- Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Chào người bạn mới đến, Tìm bạn thân, Con chim vành khuyên. Máy chiếu, máy chiếu ĐVT
2. Học sinh: Nhớ lại những điều đã biết cần nói, cần làm khi gặp bạn mới

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS nghe bài hát - GV nêu câu hỏi: Khi gặp những người bạn mới, chúng ta nên làm gì?	- HS tham gia - HS trả lời
2. Khám phá Hoạt động 1: Tìm hiểu cách làm quen với bạn mới - GV hỏi HS: Khi gặp các bạn mới trong lớp, trong trường em đã làm quen với các bạn như thế nào? - GV yêu cầu HS xem lần lượt tranh 1,2,3/SGK, trả lời xem trong tranh 2 (bạn sẽ nói gì khi giới thiệu về bản thân) và tranh 3 (khi hỏi thông tin về bạn) - GV bổ sung và điều chỉnh nội dung giao tiếp tương ứng với từng tranh và kết nối để HS biết được nội dung các bước làm quen - GV yêu cầu 1 số HS nhắc lại: + Cách bắt chuyện với bạn mới gặp: nói lời chào với nụ cười thân thiện + Giới thiệu về bản thân với bạn gồm những thông tin	- HS trả lời - HS quan sát, trả lời - HS lắng nghe - HS nhắc lại

về : tên, lớp, trường, sở thích của bản thân,... có thể thêm tên cô giáo, địa chỉ nhà,... +Tìm hiểu thông tin về bạn: tên bạn, tuổi, trường, lớp, tên cô giáo, địa chỉ nhà ở, sở thích của bạn,... - GV chốt lại: Khi làm quen với bạn mới cần theo các bước: 1/Chào hỏi 2/Giới thiệu bản thân 3/Hỏi về bạn	-HS nhắc lại
3.Thực hành Hoạt động 2: Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới - GV yêu cầu HS quan sát tranh 1,2/SGK để nhận diện nơi hai bạn làm quen - GV yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai làm quen với bạn mới trong một tình huống theo các bước đã học ở HĐ 1 +Nói lời chào với bạn +Giới thiệu về bản thân mình +Hỏi thông tin về bạn - GV quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một số cặp lên sắm vai trước lớp - GV yêu cầu HS lưu ý: tên của mỗi bạn đều có ý nghĩa và yêu cầu HS tìm hiểu ý nghĩa tên và ghi nhớ tên của bạn - GV yêu cầu HS quan sát, lắng nghe, nhận xét - GV nhận xét , khen ngợi HS làm tốt.	-HS quan sát, trả lời -HS thực hiện theo cặp -HS thực hiện trước lớp -HS lắng nghe -HS thực hiện
4.Vận dụng Hoạt động 3: Làm quen với bạn em gặp và ở nơi em sống - GV yêu cầu HS xung phong sắm vai thể hiện tình huống 1 hoặc tất cả 3 tình huống (tùy thời gian)	-HS sắm vai thể hiện tình huống

- GV yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét. GV nhận xét - GV yêu cầu HS về nhà vận dụng các bước làm quen để làm quen với những bạn hoặc người em mới gặp Tổng kết: - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều rút ra sau khi tham gia hoạt động - GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: +Khi gặp bạn mới, hãy nói lời chào bạn cùng với nụ cười thân thiện, giới thiệu về bản thân, sau đó hỏi tên, tuổi, lớp, trường hoặc địa chỉ nhà, sở thích của bạn,... Cần nhớ tên và sở thích của bạn.	-HS thực hiện -HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ
5.Củng cố,tiếp nối - GV nhận xét tiết học. Dặn dò chuẩn bị bài sau	-HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Dành nhiều thời gian cho HĐ 2

TOÁN

TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết yêu cầu đạt được trong học tập Toán 1
- Giới thiệu các hoạt động chính khi học môn Toán 1
- Làm quen với đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1
- Rèn luyện tính cẩn thận, tập trung trong giờ học.
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- GV: Sách Toán 1. Bài giảng điện tử.
- HS: Bộ đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Khởi động	HS hát
2. Khám phá 1.GV hướng dẫn HS sử dụng Toán 1: - GV cho HS xem sách Toán 1 - GV giới thiệu ngắn gọn về sách , từ bìa 1 đến tiết học đầu tiên. - GV cho HS thực hiện gấp sách, mở sách , giữ gìn sách	HS lắng nghe HS thực hiện gấp sách, mở sách , giữ gìn sách
2.GV giới thiệu nhóm nhân vật chính của sách Toán 1: - GV giới thiệu các nhân vật có trong sách Toán: Mai, Nam , Việt và Rô - bốt	HS lắng nghe
3.GV Hướng dẫn HS làm quen với một số hoạt động học tập Toán ở lớp 1: - GV nói cho HS nghe về một số hoạt động học tập Toán ở lớp 1 - Đếm đọc viết số - Làm tính cộng, tính trừ - Làm quen với hình phẳng và hình khối - Đo độ dài, xem giờ, xem lịch	HS lắng nghe
4.GV cho HS xem từng tranh miêu tả các hoạt động chính khi học môn Toán: Nghe giảng, học theo nhóm, tham gia trò chơi,	HS lắng nghe

thực hành trải nghiệm.	
5. Giới thiệu bộ đồ dùng học Toán 1 của HS - Cho HS mở bộ đồ dùng học Toán 1 - GV giới thiệu từng đồ dùng cho HS , nêu tên gọi, tính năng cơ bản - HD HS cách cất, mở và bảo quản đồ dùng học tập	HS lắng nghe HS thực hiện
3. Củng cố, tiếp nối - GV nhắc HS ghi nhớ và thực hiện những điều đã biết	HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Chốt các đồ dùng cần phải có: Sách, vở, bút chì, bảng con, phấn, giẻ lau, thước kẻ, bộ đồ dùng.

Thứ Năm ngày 7 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ, DẤU THANH, BẢNG CHỮ CÁI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.
- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Sách Tiếng Việt 1. Bài giảng điện tử
- HS: Sách Tiếng Việt 1, bảng con, bộ đồ dùng TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh. - GV gọi đại diện lên bảng - GV nhận xét - GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết. - GV gọi HS lên bảng thực hành. - GV nhận xét. 2. Giới thiệu các nét cơ bản - Giới thiệu nét ngang. - GV viết lên bảng. - Gọi HS đọc lại tên nét. - GV hướng dẫn tương tự các nét còn lại (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới). - Gọi HS đọc lại tên các nét vừa học (GV chỉ không theo thứ tự)	- HS quan sát tranh - HS thảo luận theo cặp đôi. - Đại diện 1 nhóm lên bảng - HS thực hành tại chỗ - 2,3 HS lên thực hành. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp - HS lần lượt đọc tên các nét. - HS đọc tên các nét.

3. Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống. GV theo dõi, giúp đỡ, gợi ý. - GV treo tranh và hỏi để HS trả lời: Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào ? VD: Cái thước kẻ giống nét ngang. Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược. 4. Giới thiệu và nhận diện các chữ số VD: Mặt trăng khi tròn khi khuyết gợi nét cong kín, nét cong hở phải, nét cong hở trái. Sợi dây văt chéo gợi nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Dây buộc giày gợi nét thắt trên nét thắt giữa. - GV nhận xét. 5. Giới thiệu và nhận diện dấu thanh. - GV ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số 2, 3, 4, 5, 7 được viết bằng 2 kiểu) - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải. - GV tổ chức cho HS thi nhận diện số. - GV nhận xét 6. củng cố, tiếp nối - GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã, hỏi, sắc, nặng. - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh. VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu. - GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dấu thanh. GV nhận xét - GV nhận xét tiết học - HS giải lao trước khi vào tiết 2	- Thảo luận theo nhóm 4. - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời. - HS quan sát - HS quan sát, lắng nghe - Tham gia thi - HS quan sát - HS quan sát, lắng nghe - Tham gia thi - HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Chú ý: Chưa yêu cầu hs thuộc ngay tên nét, các số.

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ, DẤU THANH, BẢNG CHỮ CÁI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.
- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Sách Tiếng Việt 1. Bài giảng điện tử
- HS: Sách Tiếng Việt 1, bảng con, bộ đồ dùng TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY _ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV cho HS ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp. - GV cho HS nhận xét, biểu dương. - GV cùng HS nhận xét. + Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh” - GV hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện) 3. Làm quen với chữ và âm Tiếng Việt.- GV giúp HS làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. 3. Làm quen với chữ và âm Tiếng Việt.- GV hướng dẫn HS đọc thành tiếng. - GV giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng. - GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái. - GV cho HS đọc. - GV hướng dẫn đọc chữ ghi âm “bờ” cho trường hợp chữ b “bê” “cờ” “xê”	- HS chơi nhóm - HS nhận xét. - HS theo dõi. - HS tô và viết các nét trên. - Dưới lớp quan sát, nhận xét. - HS chơi theo nhóm bàn. - HS quan sát. - Lắng nghe, nhắm theo - HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân - 5- 7 HS đọc ĐT, CN.

- GV đưa một số chữ cái. - GV cùng HS nhận xét.	
4. Luyện kĩ năng đọc âm. - GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái Đưa chữ cái a, b - GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau. - GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng - Tổ chức cho HS luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi. - GV cùng HS nhận xét, biểu dương	- Học sinh đọc to “a”, “b” - Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng - Học sinh chơi theo nhóm
5. Củng cố , tiếp nối. - Nhận xét chung giờ học - Khen ngợi và biểu dương học sinh - GV cho HS ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau - Dặn dò chuẩn bị bài sau	HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

TOÁN

BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tập trung chú ý lắng nghe, quan sát các nhóm đồ vật, góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề.
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- GV: Sách Toán 1. Bài giảng điện tử.
- HS: Bộ đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài : Hôm nay chúng ta học bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	- Hát - Lắng nghe
2. Khám phá - GV trình chiếu tranh trang 8 - GV chỉ vào các bức tranh 1 và hỏi: + Trong bể có bao nhiêu con cá? + Có mấy khối vuông? + Vậy ta có số mấy? - GV giới thiệu số 1 - GV chuyển sang các bức tranh 2. - GV chỉ vào con cá thứ nhất và đếm “một”, rồi chỉ vào con cá thứ 2 rồi đếm “hai”, sau đó GV giới thiệu “Trong bể có hai con cá”, đồng thời viết số 2 lên bảng. - GV thực hiện tương tự với các bức tranh giới thiệu 3, 4, 5 còn lại. - Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi: + Trong bể có con cá nào không? + Có khối vuông nào không?” + GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào”, đồng thời viết số 0 lên bảng. - GV gọi HS đọc lại các số vừa học. * Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5 - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính	- HS quan sát - HS quan sát đếm, trả lời câu hỏi + Trong bể có 1 con cá. + Có 1 khối vuông + Ta có số 1 - HS quan sát, vài HS nhắc lại. - HS theo dõi, nhận biết số 2 - HS theo dõi và nhận biết các số : 3, 4, 5. - HS theo dõi, quan sát bức tranh thứ nhất và trả lời câu hỏi. + Không có con cá nào trong bể + Không có khối ô vuông nào + HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại. - HS đọc cá nhân- lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 0 - HS làm việc cá nhân lấy 1 que

rồi đếm số que tính lấy ra. - GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. Viết các số 1, 2, 3, 4, 5 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số * Viết số 1 + Yêu cầu HS nêu độ cao, cấu tạo số 1 + GV hướng dẫn cách viết: + GV cho học sinh viết bảng con * Viết số 2,3,4,5,0 3. Vận dụng * Bài 1: Tập viết số. - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn - GV cho HS viết bài * Bài 2: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hỏi về nội dung các bức tranh con mèo: Bức tranh vẽ mấy con mèo? - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy? - GV cho HS làm phần còn lại. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 3: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét C.Củng cố,tiếp nối - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Số 0 giống hình gì? - Tìm thêm các vật có số lượng từ 1 đến 5 trong cuộc sống để chia sẻ với các bạn.	tính rồi đếm : 1 - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5 - HS nêu, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 1. Nhận xét Tương tự - Theo dõi hướng dẫn của GV - HS viết vào vở BT - HS nhắc lại y/c của bài - Vẽ 1 con mèo - Điền vào số 1 - Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát, đếm - HS phát hiện quy luật : Số trên mỗi lá cờ chính là số chấm trên xúc sắc. - HS làm bài; nêu miệng - HS nhận xét bạn
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Chốt sau các bài tập: bài 2,3 để điền số đúng con chú ý đánh dấu vào hình đã đếm.

ĐẠO ĐỨC
EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ gìn đôi tay, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ sạch đôi tay
- + Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay
- + Tự thực hiện vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

I. II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

GV: - SGK, SGV

- + Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười, mặt mếu, bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo
- + Bài giảng điện tử

HS: Sách đạo đức 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: GV cho cả lớp hát bài “Tay thơm, tay ngoan” - GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp + Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào? + Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào? 2. Khám phá GV góp ý đưa ra kết luận - <u>Kết luận</u>: Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày. <u>Hoạt động 1</u>: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay - GV chiếu hình , treo tranh - GV đặt câu hỏi theo tranh, lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt. - Câu hỏi :	-HS hát -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời, các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

+ Vì sao em cần giữ sạch đôi tay? + Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra? - GV kết luận: - Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khỏe, luôn khỏe mạnh và vui vẻ hơn. - Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu... <u>Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay</u> - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Em rửa tay theo các bước như thế nào? 3. Luyện tập: -GV gợi ý: 1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước 2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay 3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay 4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay 5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước 6/ Làm khô tay bằng khăn sạch. <u>GV kết luận:</u> Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ. <u>*) Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay</u> - GV chiếu hình , yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh đôi tay. - GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ đôi tay +Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ +Tranh 3: Cắt móng tay sạch sẽ - Tranh thể hiện bạn không biết giữ gìn đôi bàn tay: +Tranh 2: Bạn lau tay bẩn lên quần áo	-HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. - HS lắng nghe. - HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe
--	--

+Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi <u>GV kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2,4. 4. Vận dụng *)Hoạt động 2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay - GV chiếu hình trong SGK, hỏi HS: + Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao? - GV gọi mở để HS chọn những hành động nên làm: tranh 1,2,4, hành động không nên làm: tranh 3 <u>GV kết luận:</u> Em cần làm theo các hành động ở tranh 1,2,4 để giữ vệ sinh đôi tay, không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3. <u>*)Hoạt động 3:</u> Chia sẻ cùng bạn -Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch đôi tay <u>*)Hoạt động 1:</u> Đưa ra lời khuyên cho bạn - GV chiếu hình , hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? <u>GV kết luận:</u> Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe của bản thân <u>*)Hoạt động 2:</u> Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày - GV cho HS thảo luận về việc làm giữ đôi tay sạch sẽ 5. Củng cố, tiếp nối: <u>GV kết luận:</u> Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày để có cơ thể khỏe mạnh. Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.	-HS quan sát -HS trả lời -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HD 3: Chốt: Để giữ sạch đôi tay con chú ý không nghịch bẩn, rửa tay với xà phòng sau khi tiếp xúc với vật bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh

HOẠT ĐỘNG CÙNG CÔ - TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC ÂM VÀ VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.
- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét khuyết trên, khuyết dưới, các số 4, 5, 6
- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; các dấu thanh; nhận xét được bạn đọc, viết.
- Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.
- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản
- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.
- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động Trò chơi “Đếm số, âm trên cánh hoa” - Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh. 2. Luyện đọc âm - Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. - Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh. - Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng	- Học sinh chơi theo nhóm - Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được -Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.

và đẹp sẽ thắng cuộc.

- Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc.

3. Vận dụng

Viết nét

- GV hướng dẫn HS viết các nét khuyết trên, khuyết dưới theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).
- GV giới thiệu từng nét chữ.
- GV hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.

Viết số

- GV hướng dẫn học sinh tập viết số 4, 5, 6 vào vở
- GV theo dõi, giúp đỡ học sinh.
- GV hướng dẫn học sinh tô các nét và số trong vở mẫu.

5. củng cố:

- GV nhận xét triết học.
- HS giải lao trước khi vào tiết 2

- Học sinh viết theo mẫu

- Học sinh viết số theo mẫu

- Học sinh tô theo chữ viết mẫu trong vở.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT ÔN CÁC TƯ THẾ ĐỨNG NGHIÊM, ĐỨNG NGHỈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tự chủ và tự học: Giao tiếp và hợp tác:

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Thực hiện được các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ ,

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

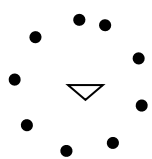
- **Phương tiện:**

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

IV. Tiến trình dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS
A. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ lộn cầu vòng” Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học B. Phần cơ bản: Hoạt động 1 * Kiến thức. * Đứng nghiêm, đứng nghỉ  - Gv HD học sinh khởi động. *Luyện tập Tập đồng loạt	Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ

Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Số chẵn số lẻ”, “đứng ngồi theo lệnh”. - GV hướng dẫn chơi C.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp Cho HS quan sát tranh GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - VN thực hiện lại bài tập: tập hợp hàng dọc, dàn hàng đứng nghiêm, nghỉ cho người thân xem.	GV -ĐH tập luyện theo cặp  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng ngang HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc
---	---

V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ,
DẤU THANH, BẢNG CHỮ CÁI

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.
- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nét ngang, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu.
- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.
- Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

- GV: Vở Tập viết 1. Bài giảng điện tử
- HS: Vở Tập viết 1, bảng con.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV cho HS hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc). - GV nhận xét. 2. Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết 3. Luyện tập - GV cho HS thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút. + GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết: Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm. + GV làm mẫu : Cách cầm bút: Cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì. +GV hướng dẫn học sinh thực hành	- Cả lớp cùng hát: là lá la (2 – 3 lần). - Cả lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV - Quan sát cách cầm bút của GV + Thực hành tư thế ngồi viết,

TIẾNG VIỆT
LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ,
DẤU THANH, BẢNG CHỮ CÁI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.
- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, số 0, 1, 2, 3
- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết
- Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Vở Tập viết 1. Bài giảng điện tử
- HS: Vở Tập viết 1, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động Trò chơi “Đếm số, âm trên cánh hoa” - Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh. 2. Luyện đọc âm. - Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. - Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh. - Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc.	- Học sinh chơi theo nhóm - Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.

- Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc. 3. Vận dụng Viết nét - GV hướng dẫn HS viết các nét cong hở phải, cong hở trái, cong kín theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần). - GV giới thiệu từng nét chữ. - GV hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly. Viết số - GV hướng dẫn học sinh tập viết số 0, 1, 2, 3 vào vở - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh. - GV hướng dẫn học sinh tô lại chữ trong vở mẫu. - 4. Củng cố: GV nhận xét tiết học. - Dặn dò chuẩn bị bài sau	- Học sinh viết các nét theo mẫu. - Học sinh viết số theo mẫu - Học sinh tô theo chữ viết trong vở mẫu.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ, DẤU THANH, BẢNG CHỮ CÁI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.
- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Sách Tiếng Việt 1. Bài giảng điện tử
- HS: Sách Tiếng Việt 1, bảng con, bộ đồ dùng TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY _ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV cho HS ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp. - GV cho HS nhận xét, biểu dương. - GV cùng HS nhận xét. + Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh” - GV hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện)	- HS chơi nhóm - HS nhận xét. - HS theo dõi. - HS tô và viết các nét trên. - Dưới lớp quan sát, nhận xét. - HS chơi theo nhóm bàn.
3. Làm quen với chữ và âm Tiếng Việt.	- HS quan sát. \ - Lắng nghe, nhẩm theo - HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân - 5- 7 HS đọc ĐT, CN.

- GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái Đưa chữ cái a, b - GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau. - GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng - Tổ chức cho HS luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi. - GV cùng HS nhận xét, biểu dương	- Học sinh đọc to “a”, “b” - Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng - Học sinh chơi theo nhóm
- Nhận xét chung giờ học - Khen ngợi và biểu dương học sinh - GV cho HS ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau - Dặn dò chuẩn bị bài sau	HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Cho HS xem video hd viết nét.

TOÁN

Bài 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tập trung chú ý lắng nghe, quan sát các nhóm đồ vật, góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề.
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Sách Toán 1. Bài giảng điện tử.

- HS: Bộ đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động GV mới cán sự văn nghệ điều khiển 2. Vận dụng * Bài 1: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và nêu kết quả - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 3: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 4: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét 3. Củng cố, tiếp nối	HS hát - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát đếm - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát tìm số - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát và đếm - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát và đếm - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?- Nhận xét chung, dặn chuẩn bị tiết sau. | |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ - TOÁN

Luyện tập về các số : 01,2,3,4,5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Rèn kỹ năng đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: Phân màu, vở Luyện tập Toán lớp

2.Học sinh:

- Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì
- Học sinh xem trước bài Tiết 1 (trang 4)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1 Kiểm tra sách vở và đồ dùng học tập	HS mở sách vở
Hoạt động 2 Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u>	
* Bài 1: Khoanh vào số thích hợp:	
- GV đọc yêu cầu của bài.	Nghe
- Yêu cầu hs quan sát tranh.	Quan sát tranh
- GV chỉ vào bức tranh đầu tiên và hỏi:	
+ Trong tranh có bao nhiêu con rùa ?	HS trả lời
+ 1 con rùa khoanh vào số mấy?	HS trả lời
- Yêu cầu HS đếm các bức tranh còn lại và khoanh vào số thích hợp.	HS làm bài
- Gọi HS nêu kết quả.	
- GV nhận xét và khen.	HS trình bày bài làm
* Bài 2: Tô màu (theo mẫu).	Trả lời
- GV đọc yêu cầu của bài.	Làm bài tập

- Gọi HS đọc các số đã cho. + Số đầu tiên là số mấy? + Tô màu mấy quả dâu? - Gv hd hs tô màu vào 5 quả dâu và 2 quả dâu. - Gv chấm vở và nhận xét bài. * Bài 3: Viết số (theo mẫu). - GV đọc yêu cầu của bài. - Gọi HS đọc các số đã cho Yêu cầu HS viết các số 0 , 1, 2, 3, 4, 5 vào vở Bài 4: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số con chim ở mỗi tranh. + Trong lồng có mấy con chim? - Trong lồng có 4 con chim ta viết số 4. - GV yêu cầu HS đếm số con chim và điền số. - Gv nhận xét và khen. * Bài 5: Tô màu vào các lọ không chứa kẹo. - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và tìm số lọ không có kẹo - Có mấy lọ không có kẹo? - Yêu cầu HS tô màu vào 2 lọ không có kẹo. Gv nhận xét. Củng cố, dặn dò - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: Tiết 2(trang 5).	Nghe HS đọc HS trả lời HS trả lời HS đếm và tô màu HS nghe HS đọc HS viết số vào vở. Nghe Quan sát tranh. HS đếm Nghe HS làm bài Nghe Quan sát tranh và tìm HS trả lời HS tô màu.
--	--

VI: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC(nếu có)

Sau khi GV đọc yêu cầu cần hỏi HS: Với yc này con sẽ phải làm gì, làm ntn

Thứ Bảy ngày 9 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ,

DẤU THANH, BẢNG CHỮ CÁI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.
- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Sách Tiếng Việt 1. Bài giảng điện tử
- HS: Sách Tiếng Việt 1, bảng con, bộ đồ dùng TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY _ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV cho HS ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp. - GV cho HS nhận xét, biểu dương. - GV cùng HS nhận xét. + Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh” - GV hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thất trên, nét thất giữa để hoàn thiện)	- HS chơi nhóm - HS nhận xét. - HS theo dõi. - HS tô và viết các nét trên. - Dưới lớp quan sát, nhận xét. - HS chơi theo nhóm bàn.
3. Làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. GV hướng dẫn HS đọc thành tiếng. - GV giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng. - GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái. - GV cho HS đọc. - GV hướng dẫn đọc chữ ghi âm “bờ” cho trường hợp chữ b “bê” “cờ” “xê”	HS quan sát. - Lắng nghe, nhẩm theo - HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân - 5- 7 HS đọc ĐT, CN.

- GV đưa một số chữ cái. - GV cùng HS nhận xét.	
- GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái Đưa chữ cái a, b - GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau. - GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng - Tổ chức cho HS luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi. - GV cùng HS nhận xét, biểu dương	- Học sinh đọc to “a”, “b” - Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng - Học sinh chơi theo nhóm
5. Củng cố , tiếp nối. - Nhận xét chung giờ học - Khen ngợi và biểu dương học sinh - GV cho HS ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau - Dặn dò chuẩn bị bài sau	HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Cho HS xem video hd viết nét.

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ, DẤU THANH, BẢNG CHỮ CÁI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các chữ cái và dấu thanh.
- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập; thêm yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Sách Tiếng Việt 1. Bài giảng điện tử
- HS: Sách Tiếng Việt 1, bảng con, bộ đồ dùng TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY _ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - GV cho HS ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp. - GV cho HS nhận xét, biểu dương. - GV cùng HS nhận xét. + Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh” - GV hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện) 3. Làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. - GV giúp HS làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. 3. Làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. - GV hướng dẫn HS đọc thành tiếng. - GV giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng. - GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái. - GV cho HS đọc. - GV hướng dẫn đọc chữ ghi âm “bờ” cho trường hợp chữ b “bê” “cờ” “xê” - GV đưa một số chữ cái.	- HS chơi nhóm - HS nhận xét. - HS theo dõi. - HS tô và viết các nét trên. - Dưới lớp quan sát, nhận xét. - HS chơi theo nhóm bàn. - HS quan sát. - Lắng nghe, nhẩm theo - HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân - 5- 7 HS đọc ĐT, CN.

- GV cùng HS nhận xét.	
4. Luyện kĩ năng đọc âm - GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái Đưa chữ cái a, b - GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau. - GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng - Tổ chức cho HS luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi. - GV cùng HS nhận xét, biểu dương	- Học sinh đọc to “a”, “b” - Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng - Học sinh chơi theo nhóm
5. Củng cố , tiếp nối. - Nhận xét chung giờ học - Khen ngợi và biểu dương học sinh - GV cho HS ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau - Dặn dò chuẩn bị bài sau	HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Cho HS xem video hd viết nét.

TIẾNG VIỆT
ÔN , LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.
- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thắt trên, nét thắt giữa, số 7,8,9
- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; các dấu thanh; nhận xét được bạn đọc, viết.
- Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.
- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản
- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.
- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: Trò chơi “Đếm số, âm trên cánh hoa” - Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh. - Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. - Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Luyện đọc âm Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh. - Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều	- Học sinh chơi theo nhóm - Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được -Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.

TIẾNG VIỆT

ÔN , LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.
- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét khuyết trên, khuyết dưới, các số 4, 5, 6
- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; các dấu thanh; nhận xét được bạn đọc, viết.
- Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.
- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản
- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.
- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động Trò chơi “Đếm số, âm trên cánh hoa” - Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh. 2. Luyện đọc âm - Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. - Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh. - Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo	- Học sinh chơi theo nhóm - Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được -Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.

viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc. - Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc. Viết nét - GV hướng dẫn HS viết các nét khuyết trên, khuyết dưới theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần). - GV giới thiệu từng nét chữ. - GV hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly. Viết số - GV hướng dẫn học sinh tập viết số 4, 5, 6 vào vở - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh. - GV hướng dẫn học sinh tô các nét và số trong vở mẫu. 5. Củng cố: - GV nhận xét tiết học. -HS giải lao trước khi vào tiết 2	- Học sinh viết theo mẫu - Học sinh viết số theo mẫu -Học sinh tô theo chữ viết mẫu trong vở.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ - TIẾNG VIỆT

Luyện đọc âm và các nét cơ bản

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- + Biết gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.

2. Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, ảnh minh họa

2. Học sinh: bút chì, tẩy, vở, sách, gọt chì, bảng con, phấn.

III. Tổ chức dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1 Kiểm tra vở, đồ dùng của học sinh Làm quen đồ dùng học tập * Làm quen với đồ dùng học tập - Gv trình chiếu tranh minh họa. - Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập. - Gv nhận xét. - Gv đọc tên từng đồ dùng học tập, yêu cầu HS đưa đồ vật tương ứng. Hoạt động 2- Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi theo nhóm về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập. + Trong tranh, bạn HS đang làm gì? + Đồ dùng học tập dùng vào việc gì? - Gv mời các nhóm lên trình bày. - Gọi HS khác nói về đồ dùng mình đang có. - Gv nhận xét. - GV chốt công dụng và cách giữ gìn đồ dùng học tập. Củng cố dặn dò - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước các nét viết cơ bản.	Quan sát Từng HS gọi tên đồ dùng Lắng nghe HS lấy đồ theo yêu cầu Quan sát và thảo luận nhóm. Các nhóm trình bày HS nêu Lắng nghe

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC(nếu có)

Bài 1: A, a (tiết 1)**III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS nhận biết và đọc đúng âm a.
- Viết đúng chữ a. Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui “a”, tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).
- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - GV cho HS ôn lại các nét "cong kín", "nét móc xuôi" những nét cấu tạo nên chữ a kiểu chữ thường. - GV cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét cong kín, nét móc xuôi. 2. Nhận biết - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Bức tranh vẽ những ai? Nam và Hà đang làm gì? Hai bạn và cả lớp có vui không? Vì sao em biết? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh - GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. 3. Đọc: HS luyện đọc âm a - GV đọc từng cụm từ và cho HS đọc theo. - GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: “Nam và Hà ca hát”. - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm a và giới thiệu chữ a. Hôm nay, học chữ ghi âm a. Chú ý trong câu vừa đọc có các tiếng: Nam, và, Hà, ca, hát. Các tiếng này đều chứa chữ “a”, âm “a” được tô màu đỏ. 4. Viết bảng - GV trình chiếu chữ ghi âm a lên bảng. - GV viết chữ ghi âm a lên bảng. - GV đưa chữ a lên bảng để HS nhận biết chữ này	- HS chơi -HS trả lời: Tranh vẽ Nam, Hà và các bạn. Nam và Hà đang ca hát. Các bạn trong lớp rất vui. Các bạn đang tươi cười, vỗ tay tán thưởng, tặng hoa,...) - HS nói theo. - HS đọc - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe - HS lắng nghe, quan sát

Tranh 1 Nam và các bạn đang chơi trò chơi gì? Vì sao các bạn vỗ tay reo a"? Tranh 2 Hai bố con đang vui chơi ở đâu? Họ reo to "a" vì điều gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. (Nam và các bạn đang chơi thả diều. Các bạn thích thú vỗ tay reo "a" khi thấy diều của Nam bay lên cao (tranh 1). Hai bố con đang vui chơi trong một công viên nước: Họ reo to "a" vì trò chơi rất thú vị phao tới điểm cuối của cầu trượt, nước bắn lên tung toé (tranh 2). 3. Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tranh 1: Tranh vẽ cảnh ở đâu? Những người trong tranh đang làm gì? Theo em, khi vào lớp Nam sẽ nói Gì với bố? Bạn ấy sẽ chào bố như thế nào? Tranh 2: Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai đứng ở cửa lớp? Nhìn thấy cô giáo, Nam chào cô như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. (Tranh vẽ cảnh trường học. Bố chở Nam đến trường học và đang chuẩn bị rời khỏi trường. Nam chào tạm biệt bố để vào lớp. Nam có thể nói: "Con chào bố ạ!", "Con chào bố, con vào lớp ạ!", "Bố ơi, tạm biệt bố", "Bố ơi, bố về nhé!". (tranh 1). Nam nhìn thấy cô giáo. Nam có thể chào cô: "Em chào cô ạ!" "Thưa cô, em vào lớp!". (tranh 2). - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên (lưu ý thể hiện ngữ điệu và cử chỉ, nét mặt phù hợp). - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. 4. Củng cố - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm a. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Bài 2: B, b	- HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hiện - HS đóng vai, nhận xét - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Phần luyện nói GV hướng dẫn rồi HS về thực hành nói với người thân.

TOÁN

Bài 1: Các số 1, 2, 3, 4, 5 (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tập trung trong giờ học.
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Bộ đồ dùng toán, SGK Toán.
- HS: Bộ đồ dùng toán, SGK Toán.
- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: GV cho HS cả lớp chơi trò chơi: Chú Thỏ	- HS cả lớp tham gia chơi trò chơi
2. Luyện tập: * Bài 1: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và khoanh tròn vào số ứng với số lượng mỗi con vật - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét	- HS nhắc lại y/c - HS quan sát đếm - HS khoanh vào số thích hợp - HS nhận xét bạn
* Bài 2: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm số lượng thùng trên xe a) Vậy cần phải thêm mấy thùng nữa để trên xe có 3 thùng? Tương tự với câu b) HS tìm kết quả đúng - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét	- HS nhắc lại y/c - HS quan sát đếm - HS nêu câu trả lời thích hợp - HS nhận xét bạn
* Bài 3: Số ?	- HS nhắc lại y/c

- GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS tìm số thích hợp để điền vào ô trống thích hợp - GV mời HS nêu kết quả - GV cùng HS nhận xét * Bài 4: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu đếm số lượng các sự vật có trong hình và điền vào ô tương ứng với mỗi hình - GV mời HS nêu kết quả - GV cùng HS nhận xét 3.Củng cố, dặn dò - GV hỏi HS: Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS đếm thêm để tìm số thích hợp - HS nêu câu trả lời - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c - HS đếm - HS nêu câu trả lời - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe HS trả lời, nhận xét
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS làm bài tốt. Một số HS viết số 3 còn ngược GV lưu ý HS xem lại mẫu.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Tiếng Việt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- + Ôn lại âm a, b, dấu huyền, biết ghép một số âm khác với âm e để tạo thành tiếng.
- + Biết nói tên vật có chứa âm a, b, dấu huyền; tô và viết chữ a, b, ba, bà.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *tiết 1: a, b*

(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1, Hoạt động 1. Kiểm tra vở, đồ dùng của học sinh	
2. Hoạt động 2 Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u>	
* Bài 1: Đọc a b bà - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh.	Lắng nghe Đọc
* Bài 2: Nói tên từng sự vật dưới đây : - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh. - Gv nhận xét và khen HS.	Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật
* Bài 3: Tô màu vào quả bóng có a. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv Hd Hs quan sát các quả bóng và tìm	Lắng nghe - HS quan sát và tìm HS nêu

những quả bóng có a. - Gọi HS nêu những quả bóng có a. - Gv nhận xét : Hà , ba, bà má. - Gv đánh vần - đọc mẫu và gọi HS đọc. * Bài 4: Tô và viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - H: Chữ a, b cao mấy li? - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 2</i>.	Lắng nghe- đọc Trả lời Viết bài Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 12 tháng 9 năm 2023
TIẾNG VIỆT

Bài 2: B, b, dấu \ (tiết 1)

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết và đọc đúng âm b; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm b, thanh huyền; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ b, dấu huyền; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ bị dấu huyền.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm b và thanh huyền có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Gia đình được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em) và suy đoán nội dung tranh minh họa (tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm...).
- Thêm yêu thích môn học
- Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - GV cho HS ôn lại chữ a qua chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ a. - GV cho HS viết chữ a 2. Nhận biết - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Bức tranh vẽ những ai? Bà cho bé đó chơi gì? Theo em, nhận được quà của bà, bé có vui không? Vì sao? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo . - GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS	 - HS chơi - HS viết - HS trả lời - HS trả lời - HS nói theo. - HS đọc

đọc theo, lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà cho bé búp bê. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm b và giới thiệu chữ ghi âm b. 3. Đọc HS luyện đọc âm b a. Đọc âm - GV đưa chữ b lên bảng để HS nhận biết chữ b trong bài học. - GV đọc mẫu âm b (lưu ý: hai môi mím lại rồi đột ngột mở ra). - GV yêu cầu HS đọc b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu : ba, bà. + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ba, bà (bờ a ba; bờ a ba huyền bà). + GV cho HS đọc trơn ,ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa b. Đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ba, bà, ba ba. - GV yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ “ ba” xuất hiện dưới tranh. - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng “ ba”, đọc trơn từ “ ba”. - Thực hiện các bước tương tự đối với: bà, ba ba.	- HS đọc - HS quan sát - HS lắng nghe - 4, 5 HS đọc âm b, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc . - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc - HS đọc - HS đọc
---	---

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3-4 lượt HS đọc 4. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ b và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ b. - HS viết chữ b, ba, bà (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ , giữa chữ b và chữ a, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với ba khi viết bà. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết, quan sát sửa lỗi cho HS. - GV nhận xét tiết học -HS giải lao trước khi vào tiết 2	- HS quan sát - HS nói - HS viết - HS nhận xét - HS lắng nghe HS lắng nghe
TIẾT 2 1. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ b (chữ viết thường , chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của HS 2. Đọc - GV cho HS đọc thầm chữ "A, bà" - Tìm tiếng có âm b, thanh huyền. GV đọc mẫu "A, bà." (ngữ điệu reo vui). - GV cho HS đọc thành tiếng câu "A, bà." - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Tranh vẽ những ai? Bà đến thăm mang theo quà gì? Ai chạy ra đón bà? Cô bé có vui không? Vì sao ta biết? Tình cảm giữa bà và bạn Hà như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 3. Nói theo tranh - GV cho HS quan sát tranh, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào lúc nào? Gia đình có mấy người? Gồm những ai? Khung cảnh gia đình như thế nào? Vì sao em biết? - GV và HS thống nhất câu trả lời. (Tranh vẽ cảnh gia đình, vào buổi tối, mọi người trong nhà đang nghỉ ngơi, quây quần bên nhau. Gia đình có 6 người: ông bà, bố mẹ và 2 con (một con gái, một	- HS tô chữ b vào vở Tập viết 1. - HS viết - HS nhận xét - HS đọc thầm. - HS tìm - HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.

con trai). Khung cảnh gia đình rất đầm ấm. Gương mặt ai cũng rạng rỡ, tươi vui; ông bà thư thái ngồi ở ghế, mẹ bê đĩa hoa quả ra để cả nhà ăn, bố rót nước mời ông bà; bé gái chơi với gấu bông, bé trai chơi trò lái máy bay,..) - GV chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh, giới thiệu về gia đình bạn nhỏ. - Đại diện 1 nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - HS liên hệ, kể về gia đình mình. 4. Củng cố - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm b. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. - GV dặn dò HS chuẩn bị bài sau: Bài 3: C,c, dấu /	- HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS thực hiện - HS thể hiện, nhận xét - HS kể - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Phân luyện nói GV hướng dẫn rồi HS về thực hành nói với người thân.

TOÁN

Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, đếm, viết được các số trong phạm vi 10.
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tập trung trong giờ học.
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bài giảng Powerpoint.
- Các món đồ (thẻ số, bút mực, cục tẩy, bút chì, thước,...) để tổ chức trò chơi.
- Phiếu học tập.
- Thẻ chọn đáp án.
- Bảng phụ trò chơi.
- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức: GV cho cả lớp hát “ Cả nhà thương nhau” - GV giới thiệu bài	- Hát - Lắng nghe - HS quan sát
2. Khám phá - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: ? Trong bức tranh có những đồ vật gì? - GV cho HS làm quen với số lượng và nhận mặt các số từ 6 đến 10 - GV giới thiệu: Có 6 con ong. -Viết số 6 lên bảng - GV thực hiện việc đếm và giới thiệu số tương tự với các bức tranh còn lại.	- HS theo dõi - HS quan sát - Theo dõi hướng dẫn của GV - HS viết vào vở BT
3. Hoạt động	

* Bài 1: Tập viết số. - GV nêu yêu cầu của bài. - GV chấm các chấm theo hình số lên bảng - GV hướng dẫn viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK. - GV cho HS viết bài * Bài 2: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm số lượng các loại bánh xuất hiện trong hình vẽ và nêu kết quả - GV nhận xét , kết luận Bài 3: Đếm số - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập - Hướng dẫn HS đếm thêm để tìm ra phương án đúng	- HS nhắc lại y/c - Theo dõi hướng dẫn của GV - HS quan sát - HS viết vào vở BT - HS nhắc lại y/c - HS quan sát , đếm - HS nhận xét bạn
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Tìm hiểu về nhà trường và nội quy trường học

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hs được tham quan và nghe giới thiệu về các phòng học, phòng hội họp, phòng làm việc, phòng truyền thống của nhà trường.
- Hs hiểu và thực hiện tốt những điều cơ bản trong nội qui của nhà trường
- Yêu quý trường học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Tranh ảnh, mô hình... Bản nội qui nhà trường

2. Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

- Cá nhân: - Bảng

- Nhóm: bảng phụ, bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: Chuẩn bị: - Trước 1 tuần gv phổ biến cho hs : Các em có thể tìm hiểu : Nơi nào là phòng học, nơi nào là thư viện, nơi nào là phòng hiệu trưởng.....để buổi sinh hoạt tới sẽ giới thiệu cho cả lớp cùng nghe. - Mỗi tổ chuẩn bị từ 1-2 tiết mục văn nghệ. Hoạt động 2: Tham quan tìm hiểu về nhà trường: - Trước khi tham quan, gv giới thiệu để hs nắm được : Tên trường, ý nghĩa của tên trường, ngày thành lập trường, số lớp học, số giáo viên. - Gv dẫn cả lớp đi tham quan 1 vòng những phòng học, phòng hiệu trưởng... Đến khu vực nào, gv cũng hỏi; “Bạn nào biết đây là nơi nào?” - Sau khi hs nêu những điều mình biết, gv bổ sung và khen ngợi... - Hs quay trở về lớp học Hoạt động 3: Tìm hiểu về nội quy trường học. - Văn nghệ mở đầu buổi thảo luận. - Gv giúp hs hiểu: Nội quy trường học là những điều qui định để đảm bảo trật tự, kỉ luật trong nhà trường - Gv giới thiệu ngắn gọn nội qui nhà trường có bao nhiêu điều, qui định về những nội dung gì. Ví dụ như: đạo đức, học tập, tác phong, ý thức kỉ luật... - Đối với mỗi mặt hoạt động, gv nhắc lại qui định chung, yc hs trao đổi trong nhóm sau đó phát biểu - Trong quá trình phổ biến, thảo luận... hs sẽ biểu diễn văn nghệ xen kẽ. Củng cố- dặn dò	Lắng nghe Hs đi tham quan Lắng nghe Lắng nghe

*Hôm nay chúng ta học bài gì?

- Gv khen ngợi hs tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho buổi thảo luận.

- Nhắc nhở hs cùng nhau thực hiện tốt nội qui của nhà trường

VN chuẩn bị bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Luyện tập về các số 6,7,8,9,10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 10.
- Biết điền số thích hợp vào ô trống.
- Rèn kĩ năng đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Toán lớp 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 2 (trang 9)*

(qua vở Luyện tập Toán lớp 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
A. Khởi động Hoạt động 1: Kiểm tra sách vở và đồ dùng học tập B. Luyện Tập Hoạt động 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> * Bài 1: Tô màu xanh vào chiếc áo có 5 chấm, màu đỏ vào chiếc áo có 8 chấm. - GV đọc yêu cầu của bài. - YC HS đếm số chấm ở từng áo. - Gọi HS nêu số chấm ở từng áo. - Yêu cầu HS tô màu cho phù hợp. - GV nhận xét và khen. * Bài 2: Vẽ bánh vào mỗi chiếc đĩa cho phù hợp. - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc số ở mỗi chiếc đĩa. + Đĩa thứ nhất ghi số mấy? + Có mấy chiếc bánh trên đĩa? - GV yêu cầu HS vẽ số bánh trên đĩa phù hợp với số đã cho. - Gv nhận xét và khen. * Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời	Nghe HS đếm HS nêu HS làm bài Nghe Quan sát tranh HS trả lời HS trả lời HS làm bài. - HS nhắc lại y/c của bài - HS đếm thêm để tìm số thích hợp - HS nêu câu trả lời - HS nhận xét bạn

Bài 1 + 2 (dạy theo tài liệu)

- Nắm được những quy định dành cho người đi bộ khi tham gia giao thông.
- Khi qua đường phải đi trên vạch trắng dành cho người đi bộ.

- Sách “Em cùng học an toàn giao thông”
- Mỗi em 1 thẻ xanh và một thẻ đỏ.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động (?) Khi đèn hiệu giao thông bật đỏ thì người tham gia giao thông phải làm gì? (?) Nếu đèn xanh bật sáng thì người và xe được phép làm gì? 2. Khám phá B- Bài mới: 1. Giới thiệu bài: Tuần trước chúng ta đã học bài: “Tuân thủ tín hiệu đèn điều khiển giao thông” Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu thêm về một số quy định nữa khi tham gia giao thông qua bài: “Khi qua đường phải đi trên vạch trắng dành cho người đi bộ”. 2. Tổ chức các hoạt động: a) <i>Hoạt động 1:</i> Kể chuyện theo tranh trong sách * Chú ý: Giọng kể phù hợp với hai nhân vật: Cô và Bo. b) <i>Hoạt động 2:</i> Làm việc với sách giáo khoa. * Bước 1: Quan sát tranh (?) Lớp Bo được đi đâu? (?) Trong lúc xếp hàng, Bo nghe thấy tiếng gì ở đâu? (?) Bo đã nói gì với bạn Huy? (?) Hai bạn định làm gì? (?) Cô giáo ngăn lại và bảo hai bạn điều gì? (?) Theo con, nếu hai bạn cứ chạy qua đường thì điều gì sẽ xảy ra? * Bước 2: Trình bày trước lớp.	* Đàm thoại * Trực tiếp - Đàm thoại - GV nêu và ghi đề bài lên bảng. - GV kể 2 lần. HS theo dõi qua tranh trong sách. - HS quan sát tranh và thảo luận theo câu hỏi gợi ý. - Đại diện các nhóm lên

Thứ Tư ngày 13 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 3: C, c, dấu / (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết và đọc đúng âm c; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm c, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ c, dấu sắc; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ c, dấu sắc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm c và thanh sắc có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam suy đoán nội dung tranh minh họa: “Nam và bố câu cá
- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 3. Luyện đọc âm 1. Ôn và khởi động - Ôn lại chữ b. - GV cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ b. - GV cho HS viết chữ b ra bảng con. 2. Nhận biết - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi : Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh. - GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết : “ Nam và bố câu cá”. - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm c, thanh sắc giới thiệu chữ ghi âm c, dấu sắc. a. Đọc âm c - GV đưa chữ c lên bảng để HS nhận biết chữ c trong bài học. - GV đọc mẫu âm c. - GV yêu cầu HS đọc âm theo cá nhân, nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. b. Đọc tiếng	 - HS chơi - HS viết - HS trả lời - HS trả lời - HS nói theo. - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - Một số (4 - 5) HS đọc âm c, nhóm và cả lớp đồng thanh

- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu : ca, cá (trong sách HS) - GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ca, cá. + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ca, cá (cờ - a ca; cờ a - ca sắc - cá). - GV cho lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu , đọc trơn tiếng mẫu. - GV cho HS ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa c - GV yêu cầu HS tìm chữ a thêm với chữ c để tạo tiếng ca. - Tìm chữ và dấu huyền ghép với chữ c để tạo tiếng cà. - Tìm chữ a và dấu sắc ghép với chữ c để tạo tiếng cá. - GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ “ca, cà, cả”. - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, cho từ ca xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng “ca”, đọc trơn từ “ca”. Thực hiện các bước tương tự đối với cả, cá. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp các từ ngữ - Cho HS đọc đồng thanh d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 4. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ c và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ c. - HS viết chữ c, ca, cà (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ , giữa chữ c và chữ a, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với ca khi viết cà. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. - GV quan sát sửa lỗi cho HS. - GV nhận xét tiết học - HS giải lao trước khi vào học tiết 2	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - Một số HS đánh vần tiếng ca, cá - HS đánh vần: 5 HS, cả lớp đọc trơn tiếng . - HS tự tạo - HS tìm - HS phân tích - HS quan sát - HS nói - HS phân tích và đánh vần - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe và quan sát - HS lắng nghe - HS viết - HS nhận xét - HS lắng nghe
TIẾT 2 1. Viết vở	- HS tô chữ c (chữ viết thường, chữ

- GV hướng dẫn HS tô chữ c (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của HS 2. Đọc - GV cho HS đọc thầm "A, cá", - Tìm tiếng có âm c, thanh sắc. - GV đọc mẫu "A, cá." (ngữ điệu reo vui). - GV cho HS đọc thành tiếng câu "A, cá." (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Bà và Hà đang ở đâu? Hà nhìn thấy gì dưới hồ? Hà nói gì với bà? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 3. Nói theo tranh - GV cho HS quan sát tranh trong SHS, đặt từng câu hỏi: Em nhìn thấy ai trong tranh? Nam đang ở đâu? Theo em, Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ? Nếu em là bác bảo vệ, em sẽ nói gì với Nam? - GV giới thiệu nội dung tranh 1: Bạn Nam vai đeo cặp, đang đi vào trường. Nhìn thấy bác bảo vệ, Nam chào: Chào chào bác ạ. Bác bảo vệ tươi cười chào Nam: Bác chào cháu. - GV cho HS quan sát tranh trong SHS. GV hỏi: Tranh vẽ cảnh ở đâu? Có những ai trong tranh? Nam đang làm gì? Em đoán xem Nam sẽ nói gì với các bạn? Theo em các bạn trong lớp sẽ nói gì với Nam? - GV giới thiệu nội dung tranh 2: Tranh vẽ cảnh lớp học trước giờ học. Trong lớp đã có một số bạn. Nam, vai đeo cặp, mặt tươi cười, bước vào lớp và giơ tay vẫy chào các bạn. Nam nói: Chào các bạn! Một bạn trong lớp cũng giơ tay lên chào lại: Chào Nam! - GV chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. 4. Củng cố, dặn dò - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm c.	cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - HS nhận xét - HS đọc thầm. - HS tìm - HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe - HS quan sát. - HS trả lời. - HS lắng nghe - HS thực hiện HS lắng nghe
--	---

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà chào tạm biệt, chào khi gặp. - GV dặn dò HS chuẩn bị bài sau: Bài 4: E,e ; Ê,ê	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Phản đọc HS đọc tốt. Khi viết HS viết nét cong trái còn to, một số HS viết sai dòng kẻ.GV sửa và nhắc HS quan sát kĩ mẫu.

LUYỆN VIẾT : **a, b, c, bà, cá**

- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Các học liệu: Vở luyện viết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động (5 phút) <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i> Trò chơi + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu Theo dõi
2. Khám phá(7 phút) <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ tập tô và tập viết các chữ, tiếng a, b, c, bà, cá - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: a, b, c, bà, cá - GV nhận xét	
3. Luyện tập(23 phút) a -Tập tô, tập viết: a, b, c, bà, cá - Mời HS nhìn MH, đọc : a, b, c, bà, cá . Nhận xét về độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn: - Cho hs tập tô, tập viết: a, b, c, bà, cá trong	Hs viết vở

vở ô li. b.Tập tô, tập viết: a, b, c, bà, cá (như mục a) - GV gọi HS nói cách viết: - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS * Củng cố, kiểm tra đánh giá - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Theo dõi Hs viết Lắng nghe Lắng nghe. -HS tô, viết bài
---	--

IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (tiết 1)

I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU: HS có khả năng:

- Nêu được những việc nên và không nên làm trong giờ học, giờ chơi
- Rèn kĩ năng kiên định, từ chối thực hiện những việc không nên làm trong giờ học
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng thuyết phục bạn từ bỏ ý định thực hiện những việc không nên làm trong giờ học và giờ chơi
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** - Một số hình ảnh về những hành vi nên và không nên làm trong giờ học.
- Một số hình ảnh hoặc thẻ chữ về những hành vi nên và không nên làm trong giờ chơi
- Một số tình huống phù hợp với thực tế để có thể thay thế các tình huống được gợi ý trong hoạt động 4
- Bài thơ *Chuyện ở lớp*, 1 quả bóng nhỏ, ...
- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT
2. **Học sinh:**
- Thẻ có 2 mặt: xanh/ mặt cười, đỏ/ mặt mếu

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Khởi động - GV cho HS đọc bài thơ: “Chuyện ở lớp” - GV đặt câu hỏi: Các bạn trong bài thơ đã làm những điều gì không nên làm trong lớp? Sau đây, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc nên và không nên làm trong giờ học và giờ chơi	- HS tham gia
3.Khám phá Hoạt động 1: Chỉ ra những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận cùng bạn để xác định việc nên làm	- HS quan sát, trả lời

trong giờ học và việc nên làm trong giờ chơi - GV yêu cầu HS xung phong trả lời - GV cho HS lắng nghe để bổ sung, điều chỉnh - GV giải thích và chốt lại: tranh 1, 3 là những việc nên làm trong giờ học; tranh 2 và 4 là những việc nên làm trong giờ chơi Hoạt động 2: Kể thêm những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi mà em biết - GV yêu cầu HS bổ sung những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi mà các em biết - GV ghi ý kiến đúng của HS - GV khen ngợi, tổng hợp, phân tích, bổ sung và chốt - GV lần lượt nêu từng việc nên làm trong giờ học, giờ chơi và yêu cầu các em giơ thẻ mặt cười nếu đã thực hiện việc nên làm, còn giơ thẻ mặt buồn nếu không thực hiện được - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động	- HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS chia sẻ - HS theo dõi - HS bày tỏ ý kiến bằng cách giơ thẻ - HS thực hiện
3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học - Dặn dò chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS chưa được đi học trực tiếp=> GV liên hệ cho HS xem video về giờ học để HS hiểu thêm các hoạt động ở trường, lớp.

Luyện đọc viết bài 2 và 3

- Yêu thích môn học.

(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
HD 1 HD 2: Kiểm tra vở, đồ dùng của học sinh Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc c e ê bé bé - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Nói tên từng sự vật dưới đây : - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh. - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 3: Tô màu đỏ vào bông hoa có c, màu vàng vào bông hoa có e, màu xanh vào bông hoa có ê. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv Hd Hs quan sát các bông hoa và tô màu đỏ vào bông hoa có c, màu vàng vào bông hoa có e, màu xanh vào bông hoa có ê. - Gv nhận xét và khen.	Lắng nghe Đọc Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật Lắng nghe - HS quan sát và tìm HS tô màu

* Bài 4: Tô và viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập - H: Chữ e, ê cao mấy li? - Gv Hd lại cách viết - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm - Nhận xét bài viết của HS. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 3</i>.	Trả lời Viết bài Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

Thứ Năm ngày 14 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 4: E, e; Ê, ê (tiết 1 + 2)

V. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết và đọc đúng âm e, ê; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm e, ê; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa e, ê.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm e, có trong bài học.
- Phát triển tri thức ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh :Trên sân trường.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè, suy đoán nội dung tranh minh họa: "Bé kể mẹ nghe về bạn bè, "Bà bế bé và tranh "Trên sân trường".
- Thêm yêu thích môn học
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - HS ôn lại chữ c. - GV cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ c. GV cho HS viết chữ c 2. Nhận biết - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh? + Bé kể cho mẹ nghe những chuyện gì về bạn bè? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh) - GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì	 - HS chơi - HS viết - HS trả lời - HS trả lời - HS nói theo. - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe

dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bé kể mẹ nghe về bạn bè. - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm e, giới thiệu chữ ghi âm e, ê. 3. Đọc: HS luyện đọc âm a. Đọc âm - GV đưa chữ e, ê lên bảng để giúp HS nhận biết chữ e, ê trong bài học. - GV đọc mẫu âm e, ê. - GV yêu cầu HS đọc âm e, âm ê theo cá nhân, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): “bé, bé”. - GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bé, bé. + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu bé, bé. (bờ e be sắc bé; bờ ê bé sắc bé) + GV cho HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - GV cho HS ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa e - GV yêu cầu HS tìm chữ b ghép với chữ e và dấu huyền để tạo tiếng bè. - Tìm chữ b ghép với chữ e và dấu sắc để tạo tiếng “bé”. - Tìm chữ b ghép với chữ ế và dấu sắc để tạo tiếng “bé”. - GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, nêu lại cách ghép.	- HS quan sát - HS lắng nghe - Một số HS đọc âm e, âm ê sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đánh vần tiếng mẫu bé, bé. - HS đánh vần - HS đọc trơn tiếng mẫu. - HS tự tạo - HS tìm - HS phân tích - HS quan sát - HS nói, quan sát
---	--

c. Đọc từ ngữ - GV đưa tranh minh hoạ cho từng từ bè, bé, bẻ. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bè, đọc trơn từ “ bè”. GV thực hiện các bước tương tự đối với bé, bẻ. - GV cho HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh . d. GV cho HS đọc lại các tiếng, từ ngữ : Cá nhân, từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh 4. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ e, chữ ê và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ e, chữ ê. - GV cho HS viết chữ e, bè, bé, bẻ (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng và liên kết các nét giữa chữ e, ê và các chữ khác. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. - GV nhận xét tiết học - HS giải lao	- HS phân tích và đánh vần - HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe và quan sát - HS lắng nghe - HS viết - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - HS nhận xét - HS lắng nghe
TIẾT 2 1. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ e, chữ ê (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS 2. Đọc - GV cho HS đọc thầm "Bà bé bẻ"	- HS tô chữ e, chữ ê vào vở Tập viết 1, tập một. - HS viết - HS nhận xét - HS đọc thầm. - HS tìm

- Tìm tiếng có âm e, ê. - GV đọc mẫu :Bà bé bé - GV cho HS đọc thành tiếng câu “Bà bé bé” (theo cá nhân và nhóm), cả lớp đọc đồng thanh theo GV - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Ai đang bế bé? Vẽ mặt của em bé như thế nào? Vẽ mặt của bà như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 3. Nói theo tranh - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tranh vẽ cảnh ở đâu? (Sân trường); Vào lúc nào? (Giờ ra chơi); Có những ai trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV có thể mở rộng, dẫn dắt HS vui chơi trong giờ ra chơi, nhưng chú ý bảo đảm an toàn cho mình và cho bạn. - GV chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh. - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. 4. Củng cố, dặn dò - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm e,ê. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. - GV dặn HS chuẩn bị bài sau : Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	- HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- GV chú ý HS khẩu hình và cách phát âm.
- Phần luyện viết bảng HS viết nét thắt chữ e còn hẹp, nối từ các chữ sang e chưa đẹp
Gv cho HS quan sát kĩ chữ mẫu và quy trình viết rồi cho HS luyện viết lại ở nhà.

TOÁN

Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, đếm, viết được các số trong phạm vi 10.
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tập trung trong giờ học.
- HS yêu thích môn Toán.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bài giảng Powerpoint.
- Các món đồ (thẻ số, bút mực, cục tẩy, bút chì, thước,...) để tổ chức trò chơi.
- Phiếu học tập.
- Thẻ chọn đáp án.
- Bảng phụ trò chơi.
- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Tiết 2	
1.Luyện tập	
Bài 1:	-HS quan sát
- GV nêu yêu cầu bài tập	-HS nêu đáp số
- GV giới thiệu tranh	-HS nhận xét bạn
- Yêu cầu HS kiểm tra đáp số được đưa ra trong SGK	
- GV nhận xét, kết luận	
Bài 2:	
- GV nêu yêu cầu bài tập	-HS nhắc lại
- GV hướng dẫn học sinh đếm theo thứ tự số	-HS đếm số
H1: thứ tự 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	-Nhận xét
H2: thứ tự 10,9,8,7,6,5,4,3,2,1	
- GV nhận xét, kết luận	- HS nêu
	-HS đếm và ghi

Bài 3: - GV nêu yêu cầu bài tập - Hướng dẫn HS đếm và ghi lại số chân của từng con vật - GV cho HS đếm số lượng các con vật có 6 chân - Cho HS trả lời kết quả - GV nhận xét bổ sung Bài 4: - GV nêu yêu cầu bài tập - GV giới thiệu tranh - Yêu cầu HS đếm các con vật có trong tranh - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả - GV nhận xét bổ sung 2. Củng cố, dặn dò GV hỏi, yêu cầu HS trả lời: Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - GV dặn dò: Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.	-HS đếm -HS trả lời : Có 3 con vật có 6 chân -HS nhận xét -HS nhắc lại yêu cầu -Quan sát tranh -HS làm việc theo nhóm: Đếm các con vật có trong tranh rồi nêu kết quả -HS trả lời - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Một số HS nhầm lẫn cách viết số 6 và số 9. GV lưu ý HS viết cẩn thận.

ĐẠO ĐỨC

Bài 2: Em giữ sạch răng miệng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh răng miệng, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ sạch răng miệng
- + Biết vì sao phải giữ sạch răng miệng
- + Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách.
- + Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: - SGK, SGV

- + Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Anh Tí sún” sáng tác Hùng Lĩnh)
- + Máy tính, bài giảng PP
- + Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún” - GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng? - GV đưa ra kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh.	- HS hát - HS trả lời
2. Khám phá: <u>Hoạt động 1:</u> Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng - GV chiếu hình , đặt câu hỏi theo tranh, yêu cầu HS trả lời + Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng? + Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng? + Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra? - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình	- HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

bày tốt. - <u>GV kết luận:</u> - Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày - Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh - Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau. - <u>Hoạt động 2:</u> Em đánh răng đúng cách 3. Luyện tập: - GV chiếu hình , đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Em đánh răng theo các bước như thế nào? -GV gợi ý: 1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng 2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải 3/ Lấy nước 4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai 5/ Súc miệng bằng nước sạch 6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định <u>GV kết luận:</u> Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khỏe. - <u>Hoạt động 1:</u> Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng - GV chiếu hình , chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm theo yêu cầu . - GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng. - GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ vệ sinh răng miệng (tranh 1,2,3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng(tranh 4) <u>GV kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1,2,3;	- HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. - HS lắng nghe. - HS quan sát - HS chọn
---	--

không nên làm theo hành động của các bạn tranh 4	
<u>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</u> - GV yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch răng miệng - GV nhận xét và điều chỉnh cho HS 4. Vận dụng <u>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</u> - GV hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV chọn ra lời khuyên phù hợp <u>GV kết luận:</u> Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu. <u>Hoạt động 2: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày</u> - GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ răng miệng sạch sẽ <u>GV kết luận:</u> Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho... 5. Củng cố, dặn dò - Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. - GV dặn dò HS chuẩn bị bài sau: Em tắm, gội sạch sẽ	- HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS nêu - HS lắng nghe - HS thảo luận và nêu - HS lắng nghe - HS lắng nghe HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS hào hứng tham gia tiết học.

GV cho HS cầm bài chải để thực hiện thao tác (chỉ minh họa)

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ÔN TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tự chủ và tự học: Giao tiếp và hợp tác:

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

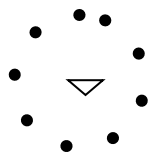
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

IV. Tiến trình dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS
A. Phần mở đầu Nhận lớp Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ lộn cầu vòng” - Gv HD học sinh khởi động. B. Phần cơ bản: Hoạt động 1 * Kiến thức. *Tập hợp hàng dọc  * Luyện tập Hoạt động 3 - GV hướng dẫn chơi * Kiến thức *Dóng hàng dọc	Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. <i>DH tập luyện theo tổ</i> GV



*Điểm số hàng dọc



Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Tập theo cặp đôi

Thi đua giữa các

Cho HS quan sát tranh

GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

C.Kết thúc

* Thả lỏng cơ toàn thân.

* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà

* Xuống lớp

- GV hô - HS tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật

- VN thực hiện lại bài tập: tập hợp hàng dọc, dàn hàng đứng nghiêm, nghỉ cho người thân xem.

-ĐH tập luyện theo cặp



- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- Chơi theo đội hình hàng ngang

HS thực hiện thả lỏng

- **ĐH kết thúc**

V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- ## II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- ### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Ôn và khởi động - GV đọc cho HS viết chữ a,b,c,e,ê	- HS viết
2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ a. Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. - GV cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. b. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng(cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp) bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian.	- HS ghép và đọc - HS trả lời
3. Đọc câu - GV cho HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.	- HS đọc - HS đọc - HS lắng nghe - Một số HS đọc sau đó từng nhóm

- GV đọc mẫu. 4. Viết - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cả nhân hoặc theo nhóm), cả lớp đọc đồng thanh. - GV hướng dẫn HS tô và viết chữ số (6, 7, 8, 9, 0) và cụm từ bẽ bề vào vở Tập viết 1, tập một. - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. - GV nhận xét tiết học - GV dặn HS chuẩn bị bài sau : Ôn tập và kể chuyện	và cả lớp đồng thanh đọc. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS viết - HS nhận xét - HS lắng nghe HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 5: Kể chuyện : Búp bê và đế mèn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Búp bê và đố mền, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn luyện ý thức giúp đỡ việc nhà.
- Thêm yêu thích môn học

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy chiếu, máy chiếu ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Kể chuyện a. Văn bản BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN Búp bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát. Búp bê hỏi: -Ai hát đây? Có tiếng trả lời: - Tôi hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy. Búp bê nói: - Cảm ơn bạn! Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy. b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời. Đoạn 1: Từ đầu đến nghe thấy tiếng hát. GV hỏi HS: 1. Búp bê làm những việc gì? 2. Lúc ngồi nghỉ, búp bê nghe thấy gì? Đoạn 2: Tiếp theo đến để tặng bạn đấy. GV hỏi HS: 3. Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?	HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời

4. Vì sao dế mèn hát tặng búp bê? Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: 5. Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn mẹ hát? - GV tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. c. HS kể chuyện - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. 2. Củng cố, dặn dò - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bê và dế mèn. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại. - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau	- HS trả lời - HS trả lời - HS kể - HS nhận xét - HS đóng vai - HS nhận xét - HS lắng nghe HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

-Phân kể chuyện GV cho HS nghe truyện. Sau GV kể lại theo từng tranh và hỏi nội dung các bức tranh luôn, Còn HS sẽ về tự kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC : ÔN CÁC BÀI ĐÃ HỌC

I. Yêu cầu cần đạt: sau bài học HS sẽ:

- Đọc trơn các tiếng , từ đã học ở tuần 2

II. Đồ dùng dạy học

1. Đối với thầy

- Các thiết bị: Máy tính
- Các học liệu: SGK Tiếng Việt 1, sách điện tử, Powerpoint.

2. Đối với trò

- Các thiết bị: Điện thoại, máy tính
- Các học liệu: Vở luyện tập TV tập 1

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i> Trò chơi + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu
2. Luyện tập <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. Bài 1 : Đọc + GV viết giới chữ, tiếng đã học trong tuần - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: a,b,c,e,ê Bà Ba bế bé. - GV nhận xét	Theo dõi Hs viết vở
Bài 2 : Đọc các tiếng có thanh huyền, thanh sắc. ba, bà, bá, ca, cá, cà	Hs làm vở Theo dõi

- GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS 2. Luyện tập <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> 3. Củng cố * Củng cố, kiểm tra đánh giá - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Hs viết Lắng nghe Lắng nghe .
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)

GV sửa cách phát âm cho HS.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CÔ

Tiếng Việt

Luyện đọc , viết bài 4,5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- + Ôn lại âm a, b, c, e, ê ; biết đọc câu: Bà Ba bế bé.
- + Biết dựa vào tranh để điền e, ê.
- + Biết ghép các âm và dấu thanh để tạo thành tiếng.
- + Tập viết : Bè cá be bé.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *tiết 3: Luyện tập*

(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
HD1 Gọi HS đọc các âm a, b, c, e, ê	HS đọc
HD2 Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT</u> TV:	
* Bài 1: Đọc a b c e ê Bà Ba bế bé. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. - GV hd HS luyện đọc câu : Bà Ba bế bé. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh.	Lắng nghe Đọc Lắng nghe Đọc
* Bài 2: Điền e hoặc ê. bè b... cá b... - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật - HS trả lời. - HS trả lời

SINH HOẠT LỚP(động trải nghiệm) **SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV :băng đĩa nhạc, băng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Ổn định tổ chức: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.	Hát
2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học -Gv yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng nhận xét, đọc điểm thi đua của từng tổ. -Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung: + Nề nếp. + Học tập. + Hoạt động khác. -GV cùng HS xếp loại nhất, nhì, ba.	- tổ trưởng báo cáo
b/ Đề án hoạt động tuần tới - Duy trì, phát huy những ưu điểm. - Khắc phục những nhược điểm. - Cần luyện đọc, viết nhiều. - Cố gắng rèn chữ giữ vở.	Lắng nghe
. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về những việc em đã thực hiện nội quy của trường, của lớp.” -GV yêu cầu HS xung phong kể về những việc em đã thực hiện nội quy của trường, của lớp. -GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại -GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ. -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kỹ năng làm	HS tham gia Lắng nghe

quen với bạn mới.

ĐÁNH GIÁ

a) Cá nhân tự đánh giá

-GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:

-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:

- + Trật tự. Tập trung, lắng nghe thầy cô giảng bài.
- + Lắng nghe ý kiến bạn phát biểu
- + Thực hiện yêu cầu của thầy cô.
- + Tích cực tham gia các hoạt động.
- + Tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- + Ngồi học đúng tư thế
- + Chơi hữu ích. Chơi hòa đồng, không phân biệt.
- + Chơi các trò chơi lành mạnh
- + Chơi những trò chơi an toàn. Chơi ở những nơi an toàn như sân trường, hành lang, lớp học.
- + Giao tiếp lịch sự. Vào lớp đúng giờ
- + Giữ vệ sinh chung, vứt rác đúng nơi quy định.

-Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên

-Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên

b) Đánh giá theo tổ/ nhóm

-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau

c) Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....

TUẦN 3

Thứ Hai ngày 18 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 6: **O o** ' (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng âm o; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm o và thanh hỏi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ o và dấu hỏi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ o và dấu hỏi.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm o và thanh hỏi có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm o và thanh hỏi; cấu tạo và cách viết *chữ o và dấu hỏi*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

* Học sinh: + Đọc trước bài *o và tập viết vào bảng con.*
+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - HS hát chơi trò chơi 2. Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: +Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể YC HS đọc thành tiếng câu nhận biết. - GV YC HS đọc từng cụm từ. - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: <i>Đàn bò gặm cỏ.</i> - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm o, thanh hỏi, giới thiệu chữ o, dấu hỏi. 3. Đọc: a. Đọc âm - GV đưa chữ o lên bảng để giúp HS nhận biết. - GV đọc mẫu âm o. GV yêu cầu HS đọc. b. Đọc tiếng- GV đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu <i>bò, cỏ</i> - GV yêu cầu một số HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu - Đọc tiếng trong SHS	Hs chơi Trả lời câu hỏi HS đọc Hs lắng nghe Đọc

• GV đưa các tiếng chứa âm o ở nhóm thứ nhất: <i>bỏ, bó, bở, bỗ</i>, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm o). • Đánh vần tiếng: - Tương tự đọc tiếng chứa âm o ở nhóm thứ hai: *Ghép chữ cái tạo tiếng c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh cho từng từ ngữ: <i>bò, cò, cỏ</i>. - HS phân tích và đánh vần tiếng bò, đọc trơn từ bò. - GV thực hiện các bước tương tự đối với <i>cò, cỏ</i>. - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. 4. Viết bảng - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ o, dấu hỏi. TIẾT 2 5. Viết vở. GV hướng dẫn HS tô chữ o (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một 6. Đọc - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm o. - GV đọc mẫu cả câu. - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: + Tranh vẽ con gì? + Chúng đang làm gì? 7. Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh YC HS trả lời: + Các em nhìn thấy những ai trong các bức tranh thứ nhất và thứ hai? + Em thử đoán xe, khi mẹ đến đón, bạn HS nói gì với mẹ? + Khi đi học về, bạn ấy nói gì với ông bà? * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</i>	Lắng nghe Quan sát Viết bảng Tô Lắng nghe Đọc thầm Luyện đọc Trả lời câu hỏi Quan sát Trả lời câu hỏi Trả lời câu hỏi Đóng vai Trả lời Lắng nghe Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Gv sẽ cho HS quan sát kĩ chữ mẫu và quy trình viết rồi cho HS luyện viết lại ở nhà.

TOÁN

Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Đọc, đếm, viết được các số trong phạm vi 10.
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, kiên trì...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phấn màu ...
- Học sinh: - Bộ đồ dùng học toán 1.

Xúc xắc, mô hình vật liệu.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài 1: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (tiết 3)	Nghe
2. Luyện tập Bài 1: Nêu yêu cầu bài tập: Đếm số lượng các con vật trong mỗi bức tranh và chọn số tương ứng GV giới thiệu tranh ? Trong mỗi bức tranh vẽ con vật nào? GV chọn một bức tranh hướng dẫn mẫu HD HS đếm số lượng các con vật trong tranh sau đó chọn số tương ứng với mỗi bức tranh Nhận xét, kết luận	Nêu yêu cầu
Bài 2: - Nêu yêu cầu bài tập - Hướng dẫn HS chơi trò chơi: Nhặt trứng Người chơi lần lượt gieo xúc xắc, đếm số chấm ở mặt trên	Trả lời Chia sẻ Lắng nghe Nêu yêu cầu Lắng nghe

xúc xắc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó. Lấy đến khi được 6 quả trứng thì kết thúc trò chơi - HS chơi theo nhóm - Kết thúc trò chơi GV tuyên dương nhóm nào lấy được trứng chính xác nhất. - GV nhận xét bổ sung * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? * Dẫn dò: Đọc trước bài sau Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.	Chơi Lắng nghe Trả lời Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

HS làm bài tốt. Một số HS viết số 7 còn ngược GV lưu ý HS xem lại mẫu.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Tiếng Việt : Luyện đọc (viết) bài 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- + Ôn lại âm o, ô, dấu hỏi, biết nối tranh với từ tương ứng.
- + Biết tô và viết chữ o, ô, cô bé.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *tiết 1: o, dấu hỏi, ô*

(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A. Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. B. Luyện Tập Hoạt động 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - o , ô - bó, bọ, bố, bở, bộ, có, cỏ, cọ. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Đọc và nối cho đúng : - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh. - Gọi HS đọc các từ đã cho : cồ cò, bó cỏ, cô bé, bò bê	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật HS đọc CN, N, ĐT HS nối tranh với từ.

Thứ Ba ngày 20 tháng 9 năm 2022

TIẾNG VIỆT

Bài 7: **Ô ô**. (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng âm ô, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ô và thanh nặng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ ô và dấu nặng: viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ô và dấu nặng.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm ô và thanh nặng có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm xe cộ.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: GV cần nắm vững đặc điểm và cấu tạo của ô.

* Học sinh: + Đọc trước bài *ô và tập viết vào bảng con*.

+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - HS ôn lại chữ o. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra <i>chữ o</i>. - HS viết chữ o 2. Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: <i>Em thấy gì trong tranh?</i> - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết. 3. Đọc HS luyện đọc âm ô a. Đọc âm - GV đưa chữ ô lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ô trong bài học. - GV đọc mẫu âm ô - GV yêu cầu HS đọc. b. Đọc tiếng - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm ở ở nhóm thứ nhất: <i>bố, bổ, bộ</i> yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm ô). • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm ô đang học. • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng. + Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ hai: <i>cô, cỏ, cộ</i> Quy trình	Chơi Viết Trả lời câu hỏi HS đọc Hs nhận biết Đọc Lắng nghe Đọc đánh vần

tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất. + Đọc trơn các tiếng chứa âm ô đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm, Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa ô. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: <i>bố, cô bé, cổ cò</i> - GV cho từ <i>bố</i> xuất hiện dưới tranh. - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng <i>bố</i>, đọc trơn từ <i>bố</i>. - GV thực hiện các bước tương tự đối với <i>cô bé, cổ cò</i> - HS đọc trơn nối tiếp. 4. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ ô và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ô. TIẾT 2 5. Viết vở: GV hướng dẫn HS tô chữ. 6. Đọc – YC HS đọc thầm câu - Tìm tiếng có âm ô - GV đọc mẫu - YC HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV 7. Nói theo tranh - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Em thấy gì trong tranh? + 3 loại phương tiện trong tranh có điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau (có thể hỏi thêm: Em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao? * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</i>	Đọc trơn Trả lời Đánh vần Đọc, phân tích Đọc Đọc Viết Viết Quan sát Đọc Trả lời câu hỏi Trả lời Lắng nghe Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- GV sửa và nhắc HS quan sát kỹ mẫu.

TOÁN

Bài 3: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau
- So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*.
- So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật trong bài toán thực tiễn có hai hoặc ba nhóm sự vật.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, kiên trì...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phấn màu
- Học sinh: - Bộ đồ dùng học toán 1.
- Xúc xắc, mô hình vật liệu.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài:	Nghe
2. Khám phá: GV hỏi: - Bạn nào đã từng nhìn thấy con ếch? - Các em thấy ếch ngồi trên lá chưa? - GV cho HS quan sát tranh: ? Trong tranh có đủ lá cho ếch ngồi không? ? Vậy số ếch có nhiều hơn số lá không? ? Số ếch có ít hơn số lá không? ? Các em có nhìn thấy đường nối giữa mấy chú ếch nối và mấy chiếc lá không? GV giải thích cứ một chú ếch nối với một chiếc lá ? Có đủ lá để nối với ếch không? - “Khi nối ếch với lá, ta thấy hết lá sen nhưng thừa ếch, vậy số ếch nhiều hơn số lá sen, Số lá sen ít hơn số ếch” -- GV lặp lại với minh họa thứ hai về thỏ và cà rốt, có thể mở đầu bằng câu hỏi; “Đố các em, thỏ thích ăn gì nào?”. - Với ví dụ thứ hai, GV có thể giới thiệu thêm cho các em	 - HS quan sát Trả lời - HS theo dõi - HS quan sát - Theo dõi hướng dẫn của GV Lắng nghe Trả lời Nghe

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ TẬP VĂN NGHỆ CHO TẾT TRUNG THU

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong học sinh có khả năng.

1. Kiến thức:

- HS biết hát đúng theo giai điệu lời ca.
- Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn.

2 Kỹ năng:

- Biết cách thể tư thế thể hiện bài hát
- Biết vận động theo tiếng đàn một cách đơn giản.

3. Thái độ:

- Biết tìm hiểu và chia sẻ về Tết Trung thu

II. TÀI LIỆU, PHƯƠNG TIỆN

- GV : Tranh ảnh và nhạc nền
- HS: Sách học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CƠ BẢN

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động Ôn : Chiếc đèn ông sao - GV cho học sinh hát nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng. - GV làm mẫu cho HS quan sát * Hát kết hợp vỗ tay theo nhịp : 2. Khám phá - GV làm mẫu : <i>Chiếc đèn ông sao sao năm cánh tươi màu.</i> x x x x x <i>Cán đây rất dài, cán cao quá đầu, em cầm đèn sao</i> x x x x x <i>em hát vang vang, đèn sáo tươi màu.</i> X x x x x <i>Của đêm rằm liên hoan</i> x x x x x - GV yêu cầu : Cho cả lớp vỗ tay theo nhịp giai điệu của bài hát theo các hình thức : cá nhân và cả nhóm - Cho một nhóm lên bảng gõ một số nhạc cụ : trống con, trống reo, thanh phách và song loan - GV tuyên dương và nhận xét khuyến khích . - GV yêu cầu học sinh trình bài hát theo nhóm, tổ, cá nhân thể hiện tình cảm vui tươi ,tự hào.	- HS nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS hát toàn bài - HS hát hòa giọng theo giai điệu bài hát - HS quan sát và theo dõi - HS thực hiện theo - Các nhóm thực hiện - HS biết hát bài hát theo hình thức đối đáp - HS trình bày bài hát và thể hiện sắc thái

3. Tổng kết bài học

*** Củng cố** - GV chốt lại mục tiêu của tiết học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe.

- GV đàn và hs hát lại bài kết hợp gõ đệm theo nhịp

*** Dặn dò**

- Hãy hát lại bài hát cho ông bà, cha mẹ nghe và tập một số động tác phụ họa phù hợp với nội dung bài hát.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Đọc, đếm, viết được các số từ 6 đến 10.
Biết so sánh về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Yêu thích môn học.
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập Toán
- HS: Vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn) Hoạt động 2. <u>Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn Toán</u> <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 11, 12 (vở LT T):</u> * Bài 1: Nói (Theo mẫu) - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát các hình + Đếm nhẩm số vật trong mỗi hình. + Nói hình với số thích hợp - Chữa bài: 6 con chó, 8 con ngan * Bài 2: Đ, S? - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát các hình vẽ + Đếm nhẩm số lượng thìa và bát. + So sánh số thìa với số bát + Ghi Đ, S vào ô - Chữa bài: Số bát ít hơn số thìa. * Bài 3: Tô màu xanh vào chiếc ấm có 8 ngôi sao, màu đỏ vào chiếc ấm có 5 ngôi sao - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập	Lắng nghe Thực hiện Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập

AN TOÀN GIAO THÔNG

BÀI 3 : ĐI BỘ TRÊN ĐƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Kiến thức: Biết quy định về an toàn khi đi bộ trên đường phố, trên vỉa hè, đi sát mép đường.
- Kỹ năng: Không chơi đùa dưới lòng đường. Khi đi bộ trên đường phố phải nắm tay người lớn. Xác định những nơi an toàn để chơi và đi bộ, biết cách đi an toàn khi gặp cản trở đơn giản trên đường phố.
- Thái độ: Biết chấp hành luật giao thông

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Tranh đi bộ trên đường
- Học sinh: Sách An toàn giao thông

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động: Hát 2. Kiểm tra bài cũ: - Gọi 2 HS trả lời: - Đèn tín hiệu giao thông gồm những loại nào? - Khi bật đèn xanh, đỏ, vàng các phương tiện giao thông phải làm gì? - Nhận xét chung 3. Bài mới: <u>Giới thiệu bài:</u> Để biết được cách đi bộ trên đường có vỉa hè, không có vỉa hè phải ta học bài học ngày hôm nay. Ghi tựa: “<i>Đi lại an toàn trên đường (tiết 1)</i>” 2 Hoạt động 1 : Cách đi bộ trên vỉa hè, với đường không có vỉa hè - GV giới thiệu để bảo đảm an toàn, phòng tránh tai nạn giao thông khi đi bộ trên đường phố mọi người cần phải tuân theo: + Đi bộ trên vỉa hè hoặc đi sát mép đường. + Không đi, hoặc chơi đùa dưới lòng đường. + Đi trên đường phố cần phải đi cùng người lớn, khi đi bộ qua đường cần phải nắm tay cùng người lớn. - Hs quan sát trên tranh vẽ thể hiện một ngã tư. GV chia nhóm 3. lên bảng quan sát đặt các hình người lớn, trẻ em, ô tô, xe máy vào đúng vị trí an toàn. - Gv hỏi Ô tô, xe máy, xe đạp....đi ở đâu ? (Dưới	- HS nhắc tên bài - Học sinh lắng nghe - Hs lắng nghe thực hiện - Hs trả lời.

Thứ Tư ngày 20 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 8: **D d Đ đ** (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *d, đ*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có *d, đ*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã học.- Viết đúng các chữ *d, đ* (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa *d, đ*,
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *d, đ* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nhận biết.
- Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong xã hội.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - Nắm vững đặc điểm phát âm của âm *d, đ*; cấu tạo, quy trình và cách viết

* Học sinh: + Đọc trước bài *d, đ* và tập viết vào bảng con.
+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - HS ôn lại chữ ô. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ô.- HS viết chữ ô 2. Nhận biết: HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm <i>d, đ</i>, giới thiệu chữ ghi âm <i>d, đ</i>, 3. Đọc a. Đọc âm - GV đưa chữ <i>d</i> lên bảng để giúp HS nhận biết chữ <i>d</i>. - GV đọc mẫu âm <i>d</i>. GV yêu cầu HS đọc âm. - Tương tự với chữ <i>đ</i> b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): <i>dẻ, đa</i>. + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu <i>dẻ, đa</i>. - LỚp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm <i>d</i> • GV đưa các tiếng <i>da, dẻ, đế</i>, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm <i>d</i>). • Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn tất cả	Chơi Viết Trả lời câu hỏi HS đọc Hs nhận biết Đọc Lắng nghe Đọc đánh vần

các tiếng có cùng âm <i>d</i>. + Đọc tiếng chứa âm <i>đ</i> (Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm <i>d</i>.) c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ <i>đá dế, đa đa, ô đồ</i>. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ. - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần <i>đá dế</i>, đọc trơn từ <i>đá dế</i>. GV thực hiện các bước tương tự đối với <i>đa đa, ô đồ</i> - GV yêu cầu HS đọc trơn từ ngữ. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. 4. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ <i>d, đ</i> và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ <i>d, đ</i>. - HS viết chữ <i>d, đ</i>	Đọc trơn Trả lời Đánh vần Đọc, phân tích
TIẾT 2 5. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ <i>d, đ</i> 6. Đọc – YC HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm <i>d, đ</i> - GV đọc mẫu và yc HS đọc thành tiếng câu - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + <i>Tranh vẽ ai?</i> + <i>Tay bạn ấy cầm cái gì?</i> + <i>Lưng bạn ấy đeo cái gì?</i> + <i>Bạn ấy đang đi đâu?</i> 7. Nói theo tranh - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Em nhìn thấy gì trong tranh? - Gv chia HS thành các nhóm, nói theo tranh. - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</i>	Đọc Viết Viết Quan sát Đọc Trả lời câu hỏi Trả lời Thể hiện Trả lời Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Luyện viết vào vở Tập viết GV cho HS luyện mỗi dòng 1 chữ còn lại HS về tự hoàn thiện.
- Phần luyện nói GV hướng dẫn HS thực hành ở nhà sau giờ học.

TIẾNG VIỆT

Luyện viết: o, ô, cò, bố, cô bé (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Viết đúng chữ o, ô, cò, bố viết đúng các từ có chữ , cô bé
- Phát triển kỹ năng viết, nối chữ; kỹ năng quan sát, nhận biết.
- Thái độ: Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính, một số đồ dùng học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, bảng con...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động -YC HS viết bảng một số tiếng. từ đã học ở tiết trước. * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Ôn lại cách viết: 1. <u>Hướng dẫn chung:</u> - Bài viết có mấy dòng? - Gv hướng dẫn học sinh đọc nội dung bài viết. (giáo viên đã viết sẵn trên bảng lớn: o, ô, cò, bố, cô bé - Các chữ trong bài được viết bằng cỡ nào? - Khoảng cách giữa 2 chữ trong từ cô bé là bao nhiêu? - Nêu độ cao của từng con chữ? 2.<u>Hướng dẫn cụ thể từng dòng:</u> Giáo viên lưu ý với học sinh 1 số điều khi viết. Điểm đặt bút và dừng bút của từng con chữ Nét nối, vị trí các dấu thanh Nghỉ giữa tiết 3.Viết bảng con: Học sinh tập viết từng nét.	Viết bảng Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Lắng nghe Trả lời Viết bảng

(Giáo viên đi hướng dẫn những học sinh viết chưa đúng, chưa đẹp) 4. Viết vở ô li: - Yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở. - Gv quan tâm đến học sinh yếu. - Chữa một số bài – nhận xét * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết. - Có thể hỏi lại cách viết những chữ khó viết trong bài * Dặn dò: <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp, đọc, viết bài.</i>	Viết vở Lắng nghe Trả lời Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm trong giờ học và giờ chơi
- Rèn kĩ năng kiên định, từ chối thực hiện những việc không nên làm trong giờ học và giờ chơi.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng thuyết phục bạn từ bỏ ý định thực hiện những việc không nên làm trong giờ học và giờ chơi.
- Hình thành phẩm chất, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh về những hành vi nên và không nên làm trong giờ học.
- Một số hình ảnh hoặc thẻ chữ về những hành vi nên và không nên làm trong giờ chơi.
- Một số tình huống phù hợp với thực tế để có thể thay thế các tình huống được gợi ý trong hoạt động 4
- Bài thơ “Chuyện ở lớp”, 1 quả bóng nhỏ, máy tính, máy chiếu, tranh, ảnh.

2. Học sinh: Nhớ lại những điều đã học để thực hiện nội quy trường, lớp ở các bài trước và ở môn Đạo đức.

- Thẻ 2 mặt xanh đỏ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. KHỞI ĐỘNG GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyện bóng” Bạn nào được cầm bóng phải nêu được một việc mình đã làm trong giờ học, giờ chơi. Bạn nào sai sẽ không được chuyền bóng tiếp. -GV nêu câu hỏi: Để làm được những việc trên thì chúng ta nên làm gì?	Trò chơi Lắng nghe Trả lời Quan sát Sắm vai Lắng nghe
2. THỰC HÀNH Hoạt động 1: Sắm vai xử lí tình huống -GV yêu cầu HS quan sát tranh 1,2/SGK nêu nội dung của bức tranh GV yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai một tình huống theo các bước đã học +Nói với bạn trật tự để tiếp tục học bài. +Từ chối bạn. Khuyến bạn chơi trò chơi khác. +Khuyến bạn không nên hái quả ở vườn trường. - GV quan sát các cặp sắm vai, hướng dẫn các nhóm.	Sắm vai Lắng nghe lắng nghe

- GV quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một số cặp lên sắm vai trước lớp. +Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét. -GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt. - GV chốt: Các em cần từ chối và khuyên nhủ bạn không làm những việc không nên làm trong giờ học, giờ chơi.	Lắng nghe
3.VẬN DỤNG	Lắng nghe
Hoạt động 2: Rèn luyện, thay đổi hành vi chưa tích cực	Trả lời
-Bước 1: Xác định hành vi chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi của bản thân và cách khắc phục. - GV yêu cầu HS tự nhận thức/ suy ngẫm xem mình có những thói quen chưa phù hợp nào: + Trong giờ học + Trong giờ chơi + Cách khắc phục, thay đổi thói quen. - GV cho HS trao đổi theo nhóm đôi. - Bước 2: Cam kết thay đổi - GV yêu cầu HS cam kết thay đổi và từng ngày khắc phục những điều em chưa thực hiện được. Tổng kết: -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - Dặn dò: Đọc trước bài sau	Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Tiếng Việt :Luyện đọc (viết) bài 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- + Ôn lại âm d, đ, ơ, dấu ngã, biết thêm dấu thanh và chữ in đậm.
- + Biết tô và viết chữ d, đ, đỡ bé.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *tiết 2: d, đ, ơ, dấu ngã*.

(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A.Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. B.Luyện Tập Hoạt động 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - d, đ, ơ - bờ, cơ ,cỡ, dơ, dờ, đỡ, đỡ, đỡ. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Đặt dấu thanh huyền , hỏi, ngã trên chữ in đậm: - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh. - Gọi HS đọc các từ đã cho : cá cơ, đỡ bé, co bờ - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật HS đọc HS làm bảng và vở. HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe - HS đọc CN, N, ĐT

- Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 3: Xếp tiếng có thanh hỏi vào vòng tròn của Mai, tiếng có thanh ngã vào vòng tròn của Nam. Cỏ, cở, bở, dờ, đỡ, đỡ, bở, bở, cở, đỡ - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv Hd Hs đọc các tiếng - Gọi HS nêu những tiếng có thanh hỏi và thanh ngã - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 4: Tô và viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - H: Chữ d, đ cao mấy li? - Nêu độ cao các chữ trong từ đỡ bé. - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 3</i>.	HS nêu HS làm bài Trả lời Viết bài Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

Thứ Năm ngày 21 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 9: **Ơ ơ ~** (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng âm *ơ*, *thanh ngã*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm *ơ*, *thanh ngã*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ *ơ* và dấu *ngã* (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ cỡ chữ, dấu *ngã*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *ơ* và *thanh ngã* có trong bài học.
- Phát triển vốn từ về phương tiện giao thông.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ về *Tàu dỡ hàng ở cảng*; *Bố đỡ bé*; *Phương tiện giao thông*.
- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - Nắm vững đặc điểm phát âm của âm *ơ*, *thanh ngã*; câu và cách viết các chữ ghi âm *ơ*, dấu *ngã*

* Học sinh: + Đọc trước bài *ơ* và *tập viết vào bảng con*.

+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - HS ôn lại chữ <i>d</i>, <i>đ</i>. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ <i>c</i>. - HS viết chữ <i>d</i>, <i>đ</i> 2. Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh và YC HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: <i>Tàu dỡ hàng ở cảng</i> - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm <i>ơ</i> <i>thanh ngã</i>; giới thiệu chữ ghi âm <i>ơ</i>, dấu <i>ngã</i>. 3. Đọc a. Đọc âm: GV đưa chữ <i>ơ</i> lên bảng để giúp HS nhận biết chữ	Chơi Viết Trả lời câu hỏi HS nói HS đọc Hs nhận biết Đọc

ơ trong bài học. - GV đọc mẫu âm ơ. YC HS đọc theo.	Lắng nghe
b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu <i>bờ, dờ</i> GV YC HS đọc thành tiếng <i>bờ, dờ</i> . + GV yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn tiếng mẫu <i>bờ, dờ</i> - YC HS Ghép chữ cái tạo tiếng và YC HS phân tích tiếng.	Đọc đánh vần Đọc trơn
c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ <i>bờ đê, cá cờ, đờ bé</i> . - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần và đọc trơn tiếng <i>bờ đê</i> , đọc trơn từ <i>bờ đê</i>	Trả lời Đánh vần Đọc, phân tích
4. Viết bảng- GV đưa mẫu chữ ơ và HD HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết <i>chữ ơ</i> .	Viết
TIẾT 2	
5. Viết vở: - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.	Viết
6. Đọc đoạn urd: YC HS đọc thầm và Tìm tiếng có âm ơ - GV đọc mẫu, sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + <i>Bố đỡ ai?</i>	Quan sát Đọc
7. Nói theo tranh - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + <i>Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh?</i> + <i>Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau</i> + <i>Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?</i> - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</i>	Trả lời câu hỏi Trả lời Thể hiện Trả lời Lắng nghe Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Luyện viết vào vở Tập viết GV cho HS luyện mỗi dòng 1 chữ còn lại HS về tự hoàn thiện.
- Phần luyện nói GV hướng dẫn HS thực hành ở nhà sau giờ học.

TOÁN

Bài 3: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau
- So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*.
- So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật trong bài toán thực tiễn có hai hoặc ba nhóm sự vật.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, kiên trì...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phân màu
- Học sinh: - Bộ đồ dùng học toán 1.
- Xúc xắc, mô hình vật liệu.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài: 2. Luyện tập Bài 1: -Nêu yêu cầu bài tập -Cho HS tự làm. -Sau đó GV gọi một số em đứng lên trả lời câu hỏi. - Cuối cùng, GV nhận xét đúng sai và hướng dẫn giải bằng cách ghép cặp lá dâu với tầm (nên ghép cặp lá dâu và tầm ở gần nhau). Nhận xét, kết luận Bài 2: -Nêu yêu cầu bài tập -Gv hướng dẫn học sinh đếm theo thứ tự số H1: thứ tự 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 H2: thứ tự 10,9,8,7,6,5,4,3,2,1 -Gv nhận xét, kết luận	Nghe HS nêu lại Hs làm bài HS nêu kết quả HS nhận xét bạn Hs nhắc lại HS đếm số Nhận xét

Bài 3: -Nêu yêu cầu bài tập Hướng dẫn HS quan sát để nhận thấy tất cả các con nhím đều có nấp mà vẫn còn 1 cây nấp không trên con nhím nào. ? Vậy số nấp có nhiều hơn số nhím hay không? -GV nhận xét kết luận Bài 4: -Nêu yêu cầu bài tập -Yêu cầu HS quan sát tranh, chọn câu trả lời đúng. -GV yêu cầu Hs báo cáo kết quả -GV nhận xét bổ sung * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? * Dặn dò: Đọc trước bài sau - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ nhiều hơn, ít hơn..... vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.	HS nêu HS quan sát HS đếm Hs trả lời HS nhận xét HS nhắc lại yêu cầu Quan sát tranh HS làm việc theo nhóm: Đếm các con vật có trong tranh rồi nêu kết quả Trả lời Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

Bài 3: Em tắm gội sạch sẽ (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- + Nêu được các việc làm để giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- + Biết vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ
- + Tự thực hiện tắm, gội sạch sẽ đúng cách.
- + Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- + Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chòm tóc xinh” sáng tác Hoàng Công Dung.

+ HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Chòm tóc xinh” - Để có mái tóc sạch sẽ em cần làm gì? HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để giữ cơ thể thơm tho, mái tóc sạch sẽ, em cần tắm gội hàng ngày.	Hát Trả lời Lắng nghe
2. Khám phá <u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ - GV đặt câu hỏi theo tranh + Vì sao em cần tắm, gội hàng ngày - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt. <u>Kết luận:</u> Tắm, gội hàng ngày là cách giữ cơ thể luôn khỏe mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khỏe mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn.	Quan sát Lắng nghe Trả lời Trả lời Lắng nghe Quan sát Trả lời Trả lời Lắng nghe
<u>Hoạt động 2:</u> Em gội đầu đúng cách - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Em gội đầu theo các bước như thế nào?	Quan sát Trả lời Lắng nghe
<u>Kết luận:</u> Để gội đầu đúng cách, em cần làm theo các bước sau: làm ướt tóc, cho dầu gội lên tóc, gãi đầu với dầu gội cho thật sạch, làm sạch dầu gội bằng nước sạch và làm khô tóc.	Quan sát
<u>Hoạt động 3:</u> Em tắm đúng cách - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Em tắm theo các bước như thế nào?	Trả lời Trả lời Lắng nghe

-GV gợi ý: 1/ Làm ướt người bằng nước sạch và xoa xà phòng khắp cơ thể 2/ Kì cọ, làm sạch cơ thể bằng tay hoặc bông tắm. 3/ Xả lại bằng nước sạch 4/ Lau khô bằng khăn mềm <u>Kết luận:</u> Để tắm đúng cách, em cần làm theo các bước trên 3. Luyện tập <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ cơ thể sạch sẽ</i> - GV chia HS thành các nhóm, giao nh. vụ cho các nhóm. - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ cơ thể (tranh 2,3), bạn chưa biết giữ vệ sinh cơ thể (tranh 1) <u>Kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh cơ thể của các bạn tranh 2,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 1. <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i> -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em tắm, gội sạch sẽ -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất <u>Kết luận:</u> <i>Hoạt động 2: Em tắm, gội sạch sẽ hàng ngày</i> -GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ cơ thể sạch sẽ <u>Kết luận:</u> Hãy tắm gội thường xuyên để cơ thể luôn sạch sẽ - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - Dặn dò: Đọc trước bài sau Về nhà: Thực hành giữ sạch cơ thể	Chia sẻ Lắng nghe Quan sát Trả lời Thảo luận Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Chia sẻ Quan sát Lắng nghe Trả lời Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Đọc, đếm, viết được các số từ 6 đến 10.
Biết so sánh về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Yêu thích môn học. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Vở Luyện tập Toán

HS: Vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn) Hoạt động 2. Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn Toán Hướng dẫn HS làm các bài tập / 13, 14 (vở LT T): * Bài 1: Đánh dấu x vào ô trống ở nhóm nhiều hơn trong mỗi cặp. - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát và đếm nhẩm số vật có trong mỗi cặp hình. - YC HS Đánh dấu x vào ô trống ở nhóm nhiều hơn trong mỗi cặp. * Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát hình vẽ + Đếm nhẩm số ghế và số bàn + Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng - Chữa bài: B. số bàn ít hơn số ghế * Bài 3: Gạch bớt cặp sách để số hộp bút và số cặp sách còn lại bằng nhau - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát và đếm nhẩm số cặp sách và số	Lắng nghe Thực hiện Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ÔN TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG ,ĐIỂM SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tự chủ và tự học: Giao tiếp và hợp tác:

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

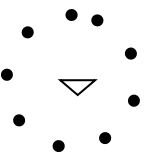
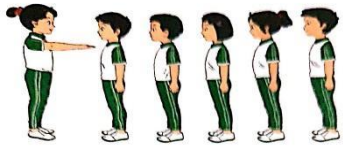
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

IV. Tiến trình dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS
A. Phần mở đầu Nhận lớp Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Gv HD học sinh khởi động Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ lộn cầu vòng” .- GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. 
B. Phần cơ bản: Hoạt động 1 * Kiến thức. *Tập hợp hàng dọc 	- Đội hình HS quan sát tranh -HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ GV -ĐH tập luyện theo cặp 
* Luyện tập *Tập hợp hàng dọc Hoạt động 3	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng ngang

* Kiến thức

*Đóng hàng dọc



*Điểm số hàng dọc Cho HS quan sát tranh

Điểm số hàng dọc



*Luyện tập

GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

- GV hô - HS tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho HS.
- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật
- VN thực hiện lại bài tập: tập hợp hàng dọc, dàn hàng đứng nghiêm, nghỉ cho người thân xem.

- Đội hình HS quan sát tranh
 - HS quan sát GV làm mẫu
- Đội hình HS quan sát tranh
 - HS quan sát GV làm mẫu
- Đội hình tập luyện đồng loạt.

ĐH tập luyện theo tổ

- Đội hình tập luyện đồng loạt.

ĐH tập luyện theo tổ

- HS thực hiện

- HS thực hiện thả lỏng
- ***ĐH kết thúc***

V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 23 tháng 9 năm 2022

TIẾNG VIỆT

Bài 10: **Ôn tập và kể chuyện** (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nắm vững cách đọc các âm *o, ô, ơ, d, đ*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *o, ô, ơ, d, đ*, *thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Đàn kiến con ngoan ngoãn*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Qua câu chuyện, HS cũng được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của *o, ô, ơ, d, đ, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng*; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm *o, ô, ơ, d, đ, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng* nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

* Học sinh: + Đọc trước bài và *tập viết vào bảng con*.

+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - HS viết chữ <i>o, ô, ơ, d, đ</i> 2. Đọc tiếng, từ ngữ a. Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. b. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. 3. Đọc câu Câu 1: <i>Bờ đê có dế.</i>	Viết Đọc HS đọc

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. Câu 2: <i>Bà có đồ đồ.</i> Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1. 4. Viết: GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ <i>đồ</i> trên một dòng kẻ. GV lưu ý HS cách nối nét.	Đọc Đọc Lắng nghe
TIẾT 2 5. Kể chuyện: Đàn kiến con ngoan ngoãn a. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời. - Đoạn 1: Từ đầu đến rên hừ hừ, GV hỏi HS: 1. Bà kiến sống ở đâu? 2. Sức khỏe của bà kiến thế nào? Đoạn 2: Từ Đàn kiến con đi ngang qua đến ụ đất cao ráo. GV hỏi HS: 3. Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà kiến? 4. Đàn kiến con đưa bà kiến đi đâu? Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: 5. Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con? b. HS kể chuyện - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. - GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: Đọc trước bài sau và tập viết bảng con - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà, kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện <i>Đàn kiến con ngoan ngoãn</i>.	Tô. Viết Lắng nghe Trả lời câu hỏi Trả lời câu hỏi Trả lời câu hỏi Kể chuyện Trả lời Lắng nghe Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Phân viết GV chú ý khoảng cách để HS viết đúng và đẹp hơn

-Phân kể chuyện GV cho HS nghe truyện. Sau GV kể lại theo từng tranh và hỏi nội dung các bức tranh luôn, Còn HS sẽ về tự kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC : ÔN CÁC BÀI ĐÃ HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: sau bài học HS sẽ:

Đọc đúng đúng các, tiếng, từ: **d, đ, ơ, đờ, bờ**

- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đối với thầy

- Các thiết bị: Máy tính

- Các học liệu: SGK Tiếng Việt 1, sách điện tử, Powerpoint.

2. Đối với trò

- Các thiết bị: Điện thoại, máy tính

- Các học liệu: Vở luyện viết 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút) <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i> Trò chơi + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu
2. Khám phá (7 phút) <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ luyện đọc các tiếng d, đ, ơ, đờ, bờ, đê - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: d, đ, ơ, đờ, bờ, đê - GV nhận xét	Theo dõi Hs đọc
3. Luyện tập (23 phút) a – luyện đọc cá nhân : d, đ, ơ, đờ, bờ, đê - Nhận xét	Theo dõi

b. luyện đọc trong nhóm : d, đ, ơ, đơ, bờ đê - GV gọi HS đọc cá nhân , nhóm - Bình chọn nhóm đọc tốt. - GV kiểm tra; nhận xét, cho HS * Củng cố, kiểm tra đánh giá - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Hs đọc Lắng nghe Lắng nghe .
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Tiếng Việt : Luyện đọc , viết bài 8,9

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- + Ôn lại âm và dấu thanh đã học, biết điền o, e, ê để hoàn chỉnh từ.
- + Biết thêm dấu thanh phù hợp. Tập viết chữ Bà có đồ đỏ.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học. Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *tiết 3: Luyện tập*

(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A.Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng
B.Luyện Tập Hoạt động 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - cỏ bọ, bò bê, đồ bể, đỡ bé, bờ đê, có dế, bỏ cà. - Bờ đê có dế, Dế có cỏ bọ. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các từ và câu. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Điền o, e, hoặc ê Đỡ b... đồ đ... bờ đ... - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu sự vật - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. - yêu cầu HS đọc các từ hoàn thành * Bài 3: Đặt dấu thanh huyền, sắc, hỏi, ngã trên chữ in đậm: - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe - Quan sát HS đọc HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe HS nêu HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe Trả lời HS nêu HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe Trả lời

- Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh. - Gọi HS đọc các từ đã cho - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 4: Tô và viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ. Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 1</i>.	HS nêu HS làm bài Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI.

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: 1. Kiến thức: Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Biết được bốn phần, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

2. Kỹ năng: Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

3. Thái độ: Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.

2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A.Khởi động 1.Ổn định tổ chức: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. 2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học -Gv yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng nhận xét, đọc điểm thi đua của từng tổ. -Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung:Nề nếp. Học tập. Hoạt động khác.	Hát - tổ trưởng báo cáo

-GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: Tốt, đạt, cần cố gắng. b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: + Xác định được thói quen chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi.? + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, ... hay không? c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 11: I i K k (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *i, k*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *i, k*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *i, k*; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ *i, k*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *i, k* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.
- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên: - GV cần nắm vững cách phát âm của các âm i, k; cấu tạo, và cách viết các chữ i, k.
- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Hiểu về loài động vật được giới thiệu trong bài:
- Kỳ đà là một loài bò sát, thường sống ở những vùng rừng rậm gần sông suối, khe lạch, các đầm lầy, các khu rừng ẩm thấp của miền nhiệt đới. Phần lớn chúng làm tổ trong những hốc cây, kẽ đá. Chúng thường bắt chuột, bọ, ếch, nhái, cá làm thức ăn. Kỳ đà leo trèo rất giỏi, đặc biệt là leo trên đá, trên cây.

- * Học sinh: + Đọc trước bài *I, k* và tập viết vào bảng con.
+ Bô đề dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động -YC HS phân tích, đọc trơn tiếng, từ. -YC HS đọc trơn đoạn. H: Tiếng nào trong câu chứa 2. Nhận biết - YC HS q. sát tranh và TLCH: Em thấy gì trong tranh? - Gv đọc mẫu câu nhận biết: <i>Nam vẽ kỳ đà.</i> - Gv gtb, ghi bảng: Bài ... 3. Đọc a. Đọc âm: - GV đưa chữ <i>i</i>, lên bảng, đọc mẫu và YC HS đọc. - Âm <i>k</i>: tiến hành tương tự) b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu <i>ki, kì</i> - GV YC HS đọc đánh vần, thành tiếng, đọc trơn <i>ki, kì</i> - YC HS Ghép tiếng mới trên bảng gài, phân tích	Hs chơi Trả lời câu hỏi -HS đọc -Hs lắng nghe

tiếng mới. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ <i>bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà</i>. - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần và đọc trơn tiếng <i>bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà.....</i> 4. Viết bảng: - GV đưa mẫu chữ i, k và HD HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ i, k. TIẾT 2 5. Viết vở: - GV hướng dẫn HS tô chữ i, k 6. Đọc đoạn ứng dụng: - YC HS đọc thầm và tìm tiếng có âm i trong đoạn ư. dụng - GV đọc mẫu, sau đó YC HS đọc. - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi nội dung tranh. 7. Nói theo tranh - YC HS quan sát tranh trong SHS và TLCH: +Các em nhìn thấy những ai trong tranh? +Những người ấy đang ở đâu? +<i>Họ đang làm gì?</i> - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: <i>Bạn tên gì? Bạn học lớp nào? ...</i>), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình). - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh và thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</i>	-Đọc -Lắng nghe -Quan sát -Viết bảng -Tô -Lắng nghe Đọc thầm Luyện đọc Trả lời câu hỏi Quan sát Trả lời câu hỏi Trả lời câu hỏi Trả lời Lắng nghe Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Một số HS viết nét thắt chữ k bị hẹp độ rộng và vòng xoắn to, chân choãi rộng quá. GV yêu cầu HS quan sát kĩ mẫu để viết cho đúng.

TOÁN

Bài 4: So sánh số (4 tiết)

Tiết 1: Lớn hơn, dấu >

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được dấu >
- Sử dụng được dấu > khi so sánh hai số
- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 (ở các nhóm có không quá 4 số)
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.
- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, kiên trì...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phân màu ...
- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1, bảng con...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài: 2. Khám phá - GV hỏi: Đố các em con vịt kêu thế nào? - GV: Hôm nay chúng ta sẽ học cách so sánh số lớn hơn với những chú vịt nhé. - GV cho HS đếm số vịt ở hình bên trái và hình bên phải để giải thích về con số ở cạnh mỗi hình - Yêu cầu HS so sánh số vịt 2 bên ở mỗi hình vẽ (dùng cách ghép tương ứng 1-1) - GV kết luận về số vịt của mỗi bên, như vậy 4 lớn hơn 3) - HD HS viết phép so sánh: $4 > 3$ vào vở - GV làm tương tự với hình quả dưa 3. Hoạt động <i>* Bài 1: Tập viết</i> - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS viết dấu > vào vở - GV cho HS viết bài	Nghe -HS trả lời - HS đếm số vịt -HS so sánh bằng cách ghép tương ứng -HS viết vào vở - HS nhắc lại - HS viết vào vở

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Tìm hiểu về nhà trường và nội quy trường học

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hs được tham quan và nghe giới thiệu về các phòng học, phòng hội họp, phòng làm việc, phòng truyền thống của nhà trường.
- Hs hiểu và thực hiện tốt những điều cơ bản trong nội qui của nhà trường
- Yêu quý trường học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Tranh ảnh, mô hình... Bản nội qui nhà trường

2. Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

- Cá nhân: - Bảng

- Nhóm: bảng phụ, bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: Chuẩn bị: - Trước 1 tuần gv phổ biến cho hs : Các em có thể tìm hiểu : Nơi nào là phòng học, nơi nào là thư viện, nơi nào là phòng hiệu trưởng.....để buổi sinh hoạt tới sẽ giới thiệu cho cả lớp cùng nghe. - Mỗi tổ chuẩn bị từ 1-2 tiết mục văn nghệ. Hoạt động 2: Tham quan tìm hiểu về nhà trường: - Trước khi tham quan, gv giới thiệu để hs nắm được : Tên trường, ý nghĩa của tên trường, ngày thành lập trường, số lớp học, số giáo viên. - Gv dẫn cả lớp đi tham quan 1 vòng những phòng học, phòng hiệu trưởng... Đến khu vực nào, gv cũng hỏi; “Bạn nào biết đây là nơi nào?” - Sau khi hs nêu những điều mình biết, gv bổ sung và khen ngợi... - Hs quay trở về lớp học Hoạt động 3: Tìm hiểu về nội quy trường học. - Văn nghệ mở đầu buổi thảo luận. - Gv giúp hs hiểu: Nội quy trường học là những điều qui định để đảm bảo trật tự, kỉ luật trong nhà trường - Gv giới thiệu ngắn gọn nội qui nhà trường có bao nhiêu điều, qui định về những nội dung gì. Ví dụ như: đạo đức, học tập, tác phong, ý thức kỉ luật... - Đối với mỗi mặt hoạt động, gv nhắc lại qui định chung, yc hs trao đổi trong nhóm sau đó phát biểu - Trong quá trình phổ biến, thảo luận... hs sẽ biểu diễn văn nghệ xen kẽ. Củng cố- dặn dò	Lắng nghe Hs đi tham quan Lắng nghe Lắng nghe

*Hôm nay chúng ta học bài gì?

- Gv khen ngợi hs tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho buổi thảo luận.

- Nhắc nhở hs cùng nhau thực hiện tốt nội qui của nhà trường

VN chuẩn bị bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

phần có h, l; màu vàng vào phần có ỏ, màu nâu vào phần có ô - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - GV chỉ từng tiếng ở bông hoa có trong bài tập để HS quan sát, đọc thầm. - YC HS chỉ vào phần có <i>h, k</i>, phần có <i>l, k</i> tô màu đỏ Rồi đánh vần và đọc trơn - YC HS tô màu - Chữa bài. * Bài 4: Tập viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn hs đọc nội dung bài viết: <i>l, k, l, h</i> Nêu độ cao của các con chữ, khoảng cách giữa các chữ trong từ, cách nối chữ. - YC HS viết bài, GV giúp đỡ HS yếu Nhận xét * - Hôm nay, chúng ta được rèn kĩ năng gì? GV yêu cầu HS đọc lại bài. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Về nhà: Đọc trước bài sau.	Đọc Trả lời, viết Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 26 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 12: **H h L l** (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *h, l*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *l, h*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *h, l*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ *h, l*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *h, l* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm cây cối.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Tranh le le bơi trên hồ; 2. Tranh khung cảnh gia đình, em bé 1-2 tuổi, mẹ bế bé, bà cầm lá chè để làm thuốc ho cho bé; 3. Tranh về một số loài cây.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình (qua tình yêu và sự chăm sóc của bà và mẹ với bé), tình yêu đối với cây cỏ, thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *h, âm l*

-GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm *âm h, âm l*.

* Học sinh: + Đọc trước bài *l, h* và tập viết vào bảng con.

+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động -YC HS phân tích, đọc trơn tiếng, từ. -YC HS đọc trơn đoạn. H : Tiếng nào trong câu chứa 2. Nhận biết - YC HS q. sát tranh và TLCH: Em thấy gì trong tranh? - Gv đọc mẫu câu nhận biết <i>Le le bơi trên hồ</i> - Gv gtb, ghi bảng : Bài ... 3. Đọc a. Đọc âm: - GV đưa chữ <i>l</i> lên bảng, đọc mẫu và YC HS đọc. - Âm <i>h</i>: (tiến hành tương tự) b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu - GV YC HS đọc đánh vần, thành tiếng, đọc trơn - YC HS Ghép tiếng mới trên bảng gài, phân tích tiếng mới. c. Đọc từ ngữ	Chơi Viết Trả lời câu hỏi HS đọc Hs nhận biết Đọc Lắng nghe

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ <i>lá đỏ, bờ hồ, cá hổ, le le</i> - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần và đọc trơn tiếng	Đọc đánh vần
4. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ ô và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ô.	Đọc trơn
TIẾT 2	
5. Viết vở: GV hướng dẫn HS tô chữ.	Trả lời
6. Đọc – YC HS đọc thầm câu	Đánh vần
- Tìm tiếng có âm l, h - GV đọc mẫu - YC HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV	Đọc, phân tích
7. Nói theo tranh	
- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:	Đọc
+ Em thấy cây gì trong tranh?	Trả lời
+ GV hướng dẫn HS nói về các loài cây trong tranh với các bộ phận khác nhau và ích lợi của chúng (Cho quả, lấy gỗ, cho bóng mát, làm thuốc.....)	Nghe
* Hôm nay, chúng ta được học bài gì?	Trả lời
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	Lắng nghe
* Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</i>	Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Một số HS phát âm sai âm l. GV hướng dẫn cách phát âm đúng: Lưỡi cong lên và chạm vào hàm ếch. Cho HS bịt mũi và phát âm thấy hơi đi ra không bị nghẹt là đúng.

TOÁN

Bài 4: So sánh số (4 tiết)

Tiết 2: Bé hơn, dấu <

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được dấu <
- Sử dụng được dấu < khi so sánh hai số
- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 (ở các nhóm có không quá 4 số)
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.
- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, kiên trì...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phấn màu ...
- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1, bảng con...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài: GV: Hôm trước chúng ta học về dấu lớn hơn, hôm nay chúng ta học về dấu bé hơn. 2. Khám phá - GV cho HS đếm số chim - Yêu cầu HS đếm số chim - GV hỏi: Bên nào có số chim ít hơn - GV kết luận: số 2 bé hơn số 3 - HD HS viết phép so sánh: $2 < 3$ vào vở - GV làm tương tự với hình minh họa bầy kiến * Bài 1: Tập viết dấu < - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS viết dấu < vào vở - GV cho HS viết bài * Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn lần lượt cách thử để tìm ra đáp án đúng - Gv nhận xét, kết luận	Nghe -HS trả lời - HS đếm số chim -HS so sánh bằng cách ghép tương ứng -HS viết vào vở - HS nhắc lại - HS viết vào vở

* Bài 3: - Nêu yêu cầu bài tập - HD HS đếm số sự vật có trong hình - Yêu cầu HS nêu số con trong ô vuông rồi nêu dấu bé hơn trong ô tròn ở giữa. - GV nhận xét, kết luận * Bài 4: - Nêu yêu cầu bài tập - HD HS ghép thử - GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện - GV nhận xét, kết luận * Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất	- HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát - HS nêu miệng - Lắng nghe -HS nêu -HS trả lời -Nghe -Trả lời -Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

HS hay điền sai dấu $>$, $<$ do so sánh ngược từ phải sang trái. GV giảng kỹ cho HS.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Toán

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Sử dụng được dấu $>$, $=$, $<$ khi so sánh hai số
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Yêu thích môn học.
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập Toán
- HS: Vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn)	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. Cùng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn Toán <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 15, 16 (vở LT T):</u> * Bài 1: Viết số vào ô trống (theo mẫu) - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát các hình + Đếm nhẩm số vật trong mỗi hình. Viết số vào ô tròn + So sánh rồi điền dấu - Chữa bài: $5 < 7$; $4 < 6$, $9 > 8$ * Bài 2: So sánh (theo mẫu) - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát các hình vẽ + Đếm nhẩm số vật trong mỗi hình. + So sánh rồi điền dấu - Chữa bài: $5 > 3$ $7 > 6$ $8 < 10$ * Bài 3: Vẽ thêm cho thích hợp - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát và đếm nhẩm số lượng vật trong mỗi hình	Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập

- Vẽ thêm cho thích hợp - Chữa bài: * Bài 4: Đ, S? - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - YC HS so sánh 2 số - Xem dấu cho trước đúng hay sai * Bài 5: Tô màu những bông hoa ghi số vừa lớn hơn 4 vừa bé hơn 7 - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS + Tìm những số lớn hơn 4 và bé hơn 7 + Tô màu - Chữa bài: Tô màu bông hoa có số 5, 6 * - Hôm nay, chúng ta được rèn kĩ năng gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Về nhà: Đọc trước bài sau.	Đọc Làm bài tập
--	-------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Bài 2: Những việc nên làm trong
giờ học, giờ chơi (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Được trải nghiệm không khí vui Tết Trung thu, qua đó thêm yêu thích ngày Tết Trung thu.
- Thể hiện sự sáng tạo trong làm đồ chơi và sự khéo léo trong bày mâm cỗ Trung thu.
- Hình thành lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm, tính kỉ luật;
- Rèn luyện kĩ năng hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề, kĩ năng điều chỉnh bản thân, lập kế hoạch và điều chỉnh hoạt động, kĩ năng đánh giá hoạt động.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên:

Băng/ đĩa bài hát: Chiếc đèn ông sao.

2.Học sinh: Nhớ lại những điều đã học để thực hiện nội quy trường, lớp ở các bài trước và ở môn Đạo đức.

- Thẻ 2 mặt xanh đỏ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. KHỞI ĐỘNG - GV tổ chức cho HS nghe hoặc hát các bài hát đã chuẩn bị	Hát
2. VẬN DỤNG Hoạt động 1: Nhận xét những hành vi đã thay đổi các bạn - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 bạn. Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những điều chưa phù hợp mà mình đã thay đổi được. - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về những thay đổi của các bạn trong nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm HS có những	 Chia sẻ Lắng nghe Lắng nghe Chia sẻ Lắng nghe

hành vi thay đổi tích cực; đồng thời cũng nhắc nhở, khích lệ những nhóm HS còn chưa có những hành vi thay đổi tích cực. Hoạt động 2: Chia sẻ những việc làm tích cực em đã thực hiện trong giờ học, giờ chơi. - GV yêu cầu HS Chia sẻ những việc làm tích cực em đã thực hiện trong giờ học, giờ chơi. * GV yêu cầu HS lưu ý: HS cần lắng nghe tích cực, để học hỏi lẫn nhau và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu chưa rõ.. - GV tổng hợp những hành động tích cực của các em, chúc mừng và khen ngợi các bạn đã tham gia chia sẻ. Tổng kết: - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động - GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: <i>Giờ học, em cần tập trung nghe giảng, tích cực phát biểu ý kiến. Giờ chơi, em cùng bạn vui chơi an toàn, thân thiện.</i> - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - Dặn dò: Đọc trước bài sau	lắng nghe Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Trả lời Nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Liên hệ: GV cho HS nêu những ảnh hưởng khi làm việc không phù hợp trong giờ học, giờ chơi từ đó khuyên HS có cách thay đổi thói quen của mình.

Thứ Tư ngày 27 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 13: U u - Ư ư (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *u, ư*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *u, ư*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *u, ư*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ *u, ư*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *u, ư* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu giới thiệu về bản thân với chị sao đỏ trong giờ sinh hoạt sao).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa: 1. Hình ảnh quả đu đủ chín; 2. Hình ảnh cá hổ; 3. Nam đang giới thiệu bản thân mình với chị sao đỏ.
- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên- Nắm vững đặc điểm phát âm của các âm *u, ư*; cấu tạo và cách viết các chữ *u, ư*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV hiểu được sao nhi đồng là một hình thức tập hợp nhi đồng từ 6 – 8 tuổi (tương đương từ lớp 1 đến lớp 3), để giáo dục nhi đồng theo Năm điều Bác Hồ dạy, hướng dẫn nhi đồng làm quen với phương thức sinh hoạt tập thể, phấn đấu trở thành đội viên Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh.

+ Cách tổ chức sao: từ 5 đến 10 em có thể hợp thành 1 sao (trong sao không quá 15 em)

* Học sinh: + Đọc trước bài *u, ư* và tập viết vào bảng con.

+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động -YC HS phân tích, đọc trơn tiếng. từ . -YC HS đọc trơn đoạn. H : Tiếng nào trong câu chứa 2. Nhận biết - YC HS q. sát tranh và TLCH: <i>Em thấy gì trong tranh?</i> - Gv đọc mẫu câu nhận biết : Đu đủ/ chín/ ngọt lừ. - Gv gtb, ghi bảng : Bài ... 3. Đọc a. Đọc âm: - GV đưa chữ <i>u</i> lên bảng, đọc mẫu và YC HS đọc.	Đọc và TLCH TLCH Lắng nghe Quan sát, đọc

- Âm <i>ư</i>: (tiền hành tương tự) b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: <i>đu, lừ</i>. - GV YC HS đọc đánh vần, thành tiếng, đọc trơn: <i>đu, lừ</i> - YC HS Ghép tiếng mới trên bảng gài, phân tích tiếng mới. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ: <i>dù, đu đủ, hổ dữ</i>. - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần và đọc trơn tiếng, từ: <i>dù, đu đủ, hổ dữ</i>. 4. Viết bảng: - GV đưa mẫu chữ <i>ư</i> và HD HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ <i>ư</i>. TIẾT 2 5. Viết vở: - GV hướng dẫn HS tô chữ <i>ư</i> 6. Đọc đoạn ứng dụng: - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? - YC HS đọc thầm câu và tìm tiếng có âm <i>ư</i>, <i>ơ</i> trong đoạn <i>ư. dụng</i>. YC HS phân tích tiếng có âm mới. - GV đọc mẫu, sau đó YC HS đọc. 7. Nói theo tranh - YC HS quan sát tranh trong SHS và TLCH: Tranh vẽ gì? +Các em nhìn thấy trong tranh có những ai? +Những người ấy đang ở đâu? +Họ đang làm gì? - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh và thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.</i>	Quan sát Đọc, phân tích Phân tích Đánh vần Đọc trơn. Quan sát Viết bảng Tìm Đọc Quan sát, TLCH Quan sát TLCH Chia nhóm Thể hiện Trả lời Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

HS hay viết dấu râu con chữ *ư* to, thẳng. GV lưu ý HS viết dấu nhỏ, hơi lệch sang phải và xuống dưới thân chữ 1 chút.

TIẾNG VIỆT

Luyện viết **k, l, h**, kì đà, bờ hồ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Viết đúng chữ *l, k, l, h, u, u, ch*, viết đúng các từ *đi chợ, chả cá*
- 2.Kỹ năng: Phát triển kỹ năng viết, nối chữ; kỹ năng quan sát, nhận biết.
- 3. Thái độ: Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính, một số đồ dùng học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, bảng con...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động -YC HS viết bảng một số tiếng. từ đã học ở tiết trước. * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Ôn lại cách viết: 1. <u>Hướng dẫn chung:</u> - Bài viết có mấy dòng? - Gv hướng dẫn học sinh đọc nội dung bài viết. (giáo viên đã viết sẵn trên bảng lớn: <i>l, k, l, h, u, u, ch, đi chợ, chả cá ...</i>). - Các chữ trong bài được viết bằng cỡ nào? - Khoảng cách giữa 2 chữ trong từ <i>đi chợ, chả cá</i> là bao nhiêu? - Nêu độ cao của từng con chữ? 2.<u>Hướng dẫn cụ thể từng dòng:</u> Giáo viên lưu ý với học sinh 1 số điều khi viết. Điểm đặt bút và dừng bút của từng con chữ -Nét nối, vị trí các dấu thanh Nghỉ giữa tiết 3.Viết bảng con: Học sinh tập viết từng nét.	Viết bảng Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Lắng nghe Trả lời Viết bảng

(Giáo viên đi hướng dẫn những học sinh viết chưa đúng, chưa đẹp) 4. Viết vở ô li: - Yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở. - Gv quan tâm đến học sinh yếu. - Chữa một số bài – nhận xét * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết. - Có thể hỏi lại cách viết những chữ khó viết trong bài * Dặn dò: <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp, đọc, viết bài.</i>	Viết vở Lắng nghe Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

* Bài 3: Đặt dấu thanh (sắc, hỏi ngã) cho chữ in đậm - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - YC học sinh đọc chữ in đậm, sau đó đọc cả từ. - YC học sinh tìm dấu thanh <i>sắc</i>, hoặc <i>hỏi ngã</i> điền cho phù hợp - Chữa bài: <i>đu đủ, hổ dữ, kè đá</i> - Giúp HS hiểu nội dung câu. * Bài 4: Tô và viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn hs đọc nội dung bài viết: <i>u, ư, ch, kh</i>. + Nêu độ cao của các con chữ. + Khoảng cách giữa các chữ trong từ, cách nối chữ <i>từ c sang h, từ k sang h</i> - YC HS viết bài, GV giúp đỡ HS yếu * - Hôm nay, chúng ta được rèn kĩ năng gì? GV yêu cầu HS đọc lại bài. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Về nhà: Đọc trước bài sau.	Làm bài tập Đọc Lắng nghe Viết Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 28 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 14: **Ch ch Kh kh** (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *ch, kh*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *ch, kh*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *ch, kh*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ *ch, kh*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *ch, kh* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết một số loài vật và món ăn gần gũi, quen thuộc như: cá kho, chè kho ... kỹ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh họa (1. Mấy chú khi ăn chuối; 2. Chị có cá kho khế).
- Phát triển ngôn ngữ nói về chủ điểm cá cảnh với môi trường sống và lợi ích của chúng.
- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - Nắm vững đặc điểm phát âm của âm *ch, kh*; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm ở, dấu ngã; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

* Học sinh: + Đọc trước bài *ch, kh* và tập viết vào bảng con.
+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động -YC HS phân tích, đọc trơn tiếng. từ -YC HS đọc trơn đoạn. H : Tiếng nào trong câu chứa 2. Nhận biết - YC HS q. sát tranh và TLCH: Em thấy gì trong tranh? - Gv đọc mẫu câu nhận biết : Mấy chú khi ăn chuối. - Gv gtb, ghi bảng : Bài ... 3. Đọc a. Đọc âm: - GV đưa chữ <i>ch</i> lên bảng, đọc mẫu và YC HS đọc. - Âm <i>kh</i>: (tiên hành tương tự) b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: <i>chú, khi</i> - GV YC HS đọc đánh vần, thành tiếng, đọc trơn: <i>chú, khi</i>	Đọc và TLCH TLCH Lắng nghe Quan sát, đọc Quan sát Đọc, phân tích

- YC HS Ghép tiếng mới trên bảng gài, phân tích tiếng mới. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ: <i>lá khô, chú khỉ, chợ cá</i> - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần và đọc trơn tiếng, từ: <i>lá khô, chú khỉ, chợ cá</i> 4. Viết bảng: - GV đưa mẫu chữ: ch, kh và HD HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ: ch, kh.	Phân tích Đánh vần Đọc trơn. Quan sát Viết bảng
TIẾT 2 5. Viết vở: - GV hướng dẫn HS tô chữ: ch, kh 6. Đọc đoạn ứng dụng: - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? - YC HS đọc thầm câu và tìm tiếng có âm ch, kh trong đoạn u. dụng. YC HS phân tích tiếng có âm mới. - GV đọc mẫu, sau đó YC HS đọc. 7. Nói theo tranh - YC HS quan sát tranh trong SHS và TLCH: Tranh vẽ gì? +Em thấy gì trong tranh? +Theo em, cá cảnh và cá làm thức ăn có gì khác nhau? +Em có thích nuôi cá cảnh không? Vì sao? - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh và thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i>	Viết vở Tìm Đọc Quan sát, TLCH Quan sát TLCH Chia nhóm Thể hiện Trả lời Lắng nghe Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

HS hay viết sai nét nối từ c sang h, k sang h. GV hướng dẫn HS quan sát kĩ mẫu, lưu ý điểm gặp nhau của nét khuyết để viết cho đúng, đẹp.

TOÁN

Bài 4: So sánh số (4 tiết)

Tiết 3: Bằng nhau, dấu =

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được dấu =
- Sử dụng được dấu = khi so sánh hai số
- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 (ở các nhóm có không quá 4 số)
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.
- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, kiên trì...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phấn màu ...
- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1, bảng con...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài: 2. Khám phá - GV cho HS quan sát cái xẻng và cuốc - GV hỏi: Đố các em đây là cái gì? - GV nói về công dụng của cuốc và xẻng Yêu cầu HS đếm số số lượng xẻng, cuốc. GV hỏi: Bên nào có số chim ít hơn GV kết luận: viết $4 = 4$ lên bảng GV: Khi hai số bằng nhau ta dùng dấu = để viết phép so sánh HD HS viết phép so sánh: $4 = 4$ vào vở GV làm tương tự với hình minh họa về máy tính xách tay và chuột máy tính 3. Hoạt động Bài 1: Tập viết dấu = - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS viết dấu = vào vở - GV cho HS viết bài	Nghe -HS trả lời - HS đếm số cuốc và xẻng -HS so sánh bằng cách ghép tương ứng -HS viết vào vở - HS nhắc lại - HS viết vào vở

- Theo dõi hướng dẫn HS viết Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn lần lượt ghép cặp các sự vật lại với nhau - HS ghép cặp - Gv nhận xét, kết luận Bài 3: Nêu yêu cầu bài tập HD HS đếm số lượng lá vàng và lá xanh để tìm ra đáp án đúng Yêu cầu HS đếm. GV nhận xét, kết luận Bài 4: Nêu yêu cầu bài tập HD HS đếm số chấm ở mỗi con bọ rùa và chọn dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện GV nhận xét, kết luận * Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất	- HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn -HS nêu -HS trả lời -Nghe -HS nêu -HS thực hiện Trả lời Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

HS hay điền sai dấu $>$, $<$ do so sánh ngược từ phải sang trái. GV giảng kĩ cho HS.

ĐẠO ĐỨC

Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- + Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.
- + Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề....
- + Phát triển các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ **GV:** - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

-Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chiếc áo mùa đông” sáng tác Vũ Hoàng

+ **HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Chiếc áo mùa đông” -Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng? HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.	Hát Trả lời Lắng nghe
2. Khám phá <u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ - GV đặt câu hỏi theo tranh + <i>Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</i> - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt. <u>Kết luận:</u> Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, <u>Hoạt động 2:</u> Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ. - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì? -GV gợi ý các hành động: +Tranh 1: Bẻ cổ áo +Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo +Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần	Quan sát Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Quan sát Trả lời Trả lời Lắng nghe Quan sát Trả lời

+Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép -Gv mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình. <u>Kết luận:</u> Để mặc trang phục gọn gàng, em cần -GV tiếp tục chiếu tranh _ Gv hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ? <u>Kết luận:</u> Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô 3. Luyện tập <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i> -GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ? - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 1,2) ,.. <u>Kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ trang ... <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i> -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của em 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> -GV giới thiệu tình huống hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất <u>Kết luận:</u> Chúng ta không nên ... <i>Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i> -GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ. <u>Kết luận:</u> Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ. - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - Dặn dò: Đọc trước bài sau Về nhà: Thực hành <i>Giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i>	Lắng nghe Quan sát Trả lời Trả lời Lắng nghe Quan sát Trả lời Trả lời Lắng nghe Chia sẻ Quan sát Trả lời Lắng nghe Lắng nghe Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Phản khám phá, bức tranh thứ 7, một bạn đang cất quần áo đã gấp gọn gàng vào tủ nhưng HS nhầm là lấy ra. GV cho HS quan sát và phân tích kĩ nội dung bức tranh.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

Toán

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Sử dụng được dấu $>$, $=$, $<$ khi so sánh hai số
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Yêu thích môn học. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Vở Luyện tập Toán

-HS: Vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1. <u>Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng</u> (nếu còn)	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. <u>Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn Toán</u> <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 17, 18 (vở LT T):</u> * Bài 1: So sánh (theo mẫu) - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát các hình + Đếm nhẩm số vật trong mỗi hình. Viết số vào ô vuông + So sánh rồi điền dấu - Chữa bài: $2 = 2$; $3 = 3$, $1 = 1$ * Bài 2: Nói rồi viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát các hình vẽ + Đếm nhẩm số vật trong mỗi hình. Tìm những cặp hình có số lượng bằng nhau + So sánh rồi điền dấu - Chữa bài: $1 = 1$ $2 = 2$ $3 = 3$ $4 = 4$ * Bài 3: Vẽ thêm hoặc gạch bớt cho thích hợp - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS quan sát và đếm nhẩm số lượng vật trong mỗi hình - Vẽ thêm hoặc gạch bớt cho thích hợp	Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập Đọc Làm bài tập

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ÔN TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG ,ĐIỂM SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tự chủ và tự học: Giao tiếp và hợp tác:

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

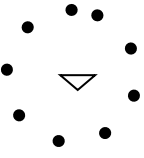
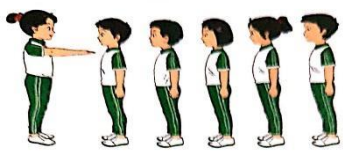
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

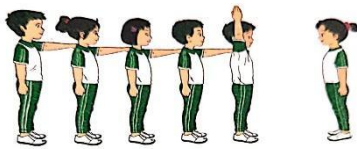
IV. Tiến trình dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS
A. Phần mở đầu Nhận lớp Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Gv HD học sinh khởi động Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ lộn cầu vòng” .- GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. 
B. Phần cơ bản: Hoạt động 1 * Kiến thức. *Tập hợp hàng dọc 	- Đội hình HS quan sát tranh -HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ
* Luyện tập *Tập hợp hàng dọc	GV -ĐH tập luyện theo cặp  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn

Hoạt động 3

* Kiến thức

*Đóng hàng dọc



*Điểm số hàng dọc Cho HS quan sát tranh

Điểm số hàng dọc



*Luyện tập

GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

- GV hô - HS tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho HS.
- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật
- VN thực hiện lại bài tập: tập hợp hàng dọc, dàn hàng đứng nghiêm, nghỉ cho người thân xem.

- Chơi theo đội hình hàng ngang

- Đội hình HS quan sát tranh
- HS quan sát GV làm mẫu
- Đội hình HS quan sát tranh
- HS quan sát GV làm mẫu
- Đội hình tập luyện đồng loạt.

ĐH tập luyện theo tổ

- Đội hình tập luyện đồng loạt.

ĐH tập luyện theo tổ

- HS thực hiện

- HS thực hiện thả lỏng

- **ĐH kết thúc**

V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 29 tháng 9 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 10: **Ôn tập và kể chuyện** (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nắm vững cách đọc các âm *i, k, l, h, u, ư, ch, kh*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *i, k, l, h, u, ư, ch, kh*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm, chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Con quạ thông minh*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Qua câu chuyện, HS cũng được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - Nắm vững đặc điểm phát âm của *o, ô, ơ, d, đ, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng*; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm *o, ô, ơ, d, đ, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng* nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

* Học sinh: + Đọc trước bài và *tập viết vào bảng con*.

+ Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - HS viết chữ <i>l, k, l, h, u, ư, ch, kh</i> 2. Đọc tiếng, từ ngữ a. Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. b. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). 3. Đọc câu Câu 1: <i>Chị cho bé cá cò.</i> - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm),	Hs viết Hs ghép và đọc HS đọc HS đọc

sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. Câu 2: <i>Dì Kha cho Hà đi chợ.</i> Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1. 4. Viết - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ <i>cá kho khế</i> trên một dòng kẻ. - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái. - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. TIẾT 2 5. Kể chuyện a. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời. Đoạn 1: Từ đầu đến ở dưới gốc cây. GV hỏi HS: 1. Qua thấy gì ở dưới gốc cây Đoạn 2: Từ <i>Quạ sà xuống đất</i> đến <i>không thể tới được</i>. GV hỏi HS: 2. <i>Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?</i> Đoạn 3: Từ <i>Nhìn xung quanh</i> đến <i>gặp những viên sỏi khác thả vào bình</i>, GV hỏi HS: 3. <i>Quạ đã nghĩ ra điều gì?</i> Đoạn 4: Từ <i>Chẳng bao lâu</i> đến hết. GV hỏi HS: 4. <i>Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?</i> b. HS kể chuyện - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò: GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện <i>Con quạ thông minh</i>.	HS đọc Hs lắng nghe Đọc HS viết Hs lắng nghe Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Kể chuyện Trả lời Lắng nghe Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Một số HS chưa nhớ chữ cái ghép, đọc từ còn chậm. GV yêu cầu HS luyện đọc nhiều ở nhà.

TIẾNG VIỆT

Luyện đọc **I, k, l, h, u, ư**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Đọc đúng các âm *I, k, l, h, u, ư*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm *I, k, l, h, u, ư*;
Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài đọc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *I, k, l, h, u, ư*;
- Kỹ năng: Phát triển kỹ năng đọc, kỹ năng quan sát, nhận biết.
- Thái độ: Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính, một số đồ dùng học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, bảng con...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Ôn và khởi động -YC HS phân tích, đọc trơn tiếng. từ đã học ở tiết trước. -YC HS đọc trơn câu. H: Tiếng nào trong câu có âm * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc a. Đọc âm: - GV yêu cầu học sinh đọc các âm: <i>I, k, l, h, u, ư</i>; - YC HS luyện đọc các nhân, đồng thanh. Lưu ý sửa ngọng và sai cho học sinh. b. Đọc tiếng - GV viết bảng các tiếng có âm đã học: <i>ki, kì</i>, - GV YC HS phân tích tiếng, đọc đánh vần, thành tiếng, đọc trơn: <i>ki, kì, ...</i> - GV có thể YC HS ghép tiếng trên bảng gài. c. Đọc từ ngữ, câu. - GV lần lượt đưa từ, câu có chứa các âm đã học:	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời Luyện đọc Lắng nghe Quan sát, đọc Đọc, phân tích

<i>bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà.,</i> <i>lá đỏ, bờ hồ, cá hố, le le</i> <i>dù, đu đủ, hổ dữ. lá khô, chú khỉ, chợ cá</i> - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần và đọc tròn tiếng, từ, câu: <i>Mẹ đi chợ mua đu đủ.....</i> - GV giải thích từ, giảng nội dung câu. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Tập sử dụng sách và đồ dùng học tập - Luyện đọc	Phân tích Đánh vần Đọc tròn. Lắng nghe Trả lời Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Chữa bài: <i>Chú Tư có bè cá. Chú chở cá đi chợ.</i> - Giúp HS hiểu nội dung câu, sau đó đọc trơn cả câu. * Bài 3: Điền u, ch hoặc kh - Gv nêu hoặc YC học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - YC HS chọn <i>u, ch</i> hoặc <i>kh</i> để điền cho phù hợp - Chữa bài: <i>Chú Tư cho bà cá kho khế.</i> <i>Bà cho Hà chở cá thu.</i> * Bài 4: Tập viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn hs đọc nội dung bài viết: <i>bờ kè, kẻ đá</i> + Nêu độ cao của các con chữ. + Khoảng cách giữa các chữ trong từ, cách nối chữ <i>từ b sang ơ, từ k sang e....</i> - YC HS viết bài, GV giúp đỡ HS yếu - Nhận xét * - Hôm nay, chúng ta được rèn kĩ năng gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Về nhà: Đọc trước bài sau.	Đọc Làm bài tập Đọc Lắng nghe Viết Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp học sinh biết:

1. Kết quả đạt được trong tuần (ưu điểm, khuyết điểm) để từ đó có hướng tiếp tục phấn đấu ở những tuần sau.

- Nhiệm vụ của tuần tới.

2. Sinh hoạt chủ đề: chủ đề 1 “**Chào năm học mới**”

- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các bông hoa học tốt, báo đề thưởng tổ, cá nhân có nhiều cố gắng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<i>I. Đánh giá kết quả đạt được trong tuần:</i> 1. Giáo viên yêu cầu từng tổ trưởng báo cáo kết quả mà tổ mình đạt được trong tuần, lớp trưởng bổ sung. 2. Giáo viên nhận xét cụ thể từng tổ. * Việc thực hiện các nề nếp mà nhà trường đã qui định: - Xếp hàng ra vào lớp. - Truy bài, hát đầu giờ. - Chuyên cần. - Thể dục. - Vệ sinh: vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân: - Nếp sống văn minh: - Thực hiện dẫn cách, đeo khẩu trang: * Học tập: + Ý thức học tập: - Nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài:	Báo cáo kết quả Bổ sung Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe

- Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập trước khi đến lớp. + Kết quả học tập: 3. GV nhận xét chung kết quả của cả lớp, của từng tổ: Khen thưởng: tổ, cá nhân Động viên, nhắc nhở: II. Đề ra nhiệm vụ của tuần tới: Nhắc nhở và giao nhiệm vụ. III. Sinh hoạt chủ đề: “Vui Trung thu” - GV bắt nhịp vừa hát vừa vỗ tay bài Chiếc đèn ông sao - GV yêu cầu các bạn hợp tác, chia sẻ trong việc chuẩn bị làm đèn lồng bày cỗ Trung thu. -GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kỹ năng. - Tổ chức cho HS phá cỗ *H: Hôm nay, chúng ta được sinh hoạt theo chủ đề gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	Học sinh lắng nghe Lắng nghe Chia sẻ Lắng nghe Trả lời Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....